

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

**BẢN CÁO BẠCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG  
SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

*Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/06/2014*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**  
(Quyết định chấp thuận niêm yết số:...../QĐ-SGDHN do.....cấp ngày ... tháng. .  
. năm .... )

**BẢN CÁO BẠCH SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI**

**1 - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Không Sân Bay Đà Nẵng**

Địa chỉ: Sân Bay Quốc Tế Đà Nẵng

Điện thoại: 0511-3 614275 Fax: 0511-3 826133

Website: [www.masco.com.vn](http://www.masco.com.vn);

Email : [masco@masco.com.vn](mailto:masco@masco.com.vn); [masco@dng.vnn.vn](mailto:masco@dng.vnn.vn)

**PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Trần Thanh Hải

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Điện thoại: 0511-3 614275 Fax: 0511-3 826133

Email: [haitran@masco.com.vn](mailto:haitran@masco.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

*Giấy chứng nhận ĐKDN số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 19/06/2014*

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**

**TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

(Quyết định chấp thuận niêm yết số:...../QĐ-SGDHN do.....cấp ngày ... tháng .  
. năm .... )

Tên cổ phiếu : **Cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay  
Đà Nẵng**

Loại cổ phiếu : **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá : **10.000 đồng/cổ phần**

Tổng số lượng niêm yết : **3.088.160 cổ phần**

Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): **30.088.160.000 đồng**

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC**

Trụ sở chính: Lô 70-80 đường 30-4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0511-3 655886 Fax: 0511-3 655887

## MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro pháp luật.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác .....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	
1. Tổ chức niêm yết .....	9
III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	18
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ .....	20
5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Masco :.....	22
6. Hoạt động kinh doanh .....	22
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính .....	22
6.2. Nguyên vật liệu.....	24
6.3. Chi phí sản xuất.....	26
6.4. Trình độ công nghệ.....	27
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới .....	28
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ .....	28
6.7. Hoạt động Marketing.....	28
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	30
6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	31
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	33
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	33
7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013 .....	34
8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	35
9. Chính sách đối với người lao động.....	40
10. Chính sách cổ tức.....	42
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	43
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng .....	49
13. Tài sản.....	64
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 - 2015 .....	66
15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết .....	69
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết.....	69

V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....	69
1.	Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.....	69
3.	Mã chứng khoán: MAS.....	70
4.	Tổng số chứng khoán niêm yết: 3.008.816 Cổ phiếu. ....	70
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành :.....	70
6.	Giá trị sổ sách của cổ phiếu.....	71
7.	Phương pháp tính giá.....	71
8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	72
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT .....	72
1.	Tổ chức kiểm toán .....	72
VII.	PHỤ LỤC.....	72

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

### BẢNG

Bảng 1- Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm .....	23
Bảng 2- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm .....	24
Bảng 3- Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị chính của Công ty .....	27
Bảng 5 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	33
Bảng 6 - Cơ cấu lao động năm 2013 .....	40
Bảng 7 - Tình hình trả cổ tức 3 năm gần nhất của Công ty .....	43
Bảng 8 - Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.....	44
Bảng 9 - Số dư các quỹ năm 2012 và năm 2013 và quý I/2014.....	44
Bảng 10 - Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty qua các năm .....	45
Bảng 11 - Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn từ năm 2012 đến quý 1 năm 2013 .....	45
Bảng 12 - Các khoản phải thu của Công ty qua các năm .....	46
Bảng 13 - Các khoản phải trả của Công ty qua các năm .....	47
Bảng 14 - Doanh thu chưa thực hiện Công ty .....	48
Bảng 15 - Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013.....	64
Bảng 16 - Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2014.....	65
Bảng 17 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức .....	67
Bảng 18: Giá trị sổ sách của cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.....	71

### HÌNH

Hình 1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng .....	18
Hình 2: Quy trình Kiểm soát chất lượng dịch vụ, sản phẩm .....	30

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng GDP, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô của nền kinh tế của thế giới và Việt Nam.

#### **Tốc độ tăng trưởng kinh tế**

Theo dự báo của các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), kinh tế toàn cầu trong năm 2014 sẽ tiếp tục phục hồi và tăng trưởng cao hơn so với năm 2013, dự báo ở mức 3,6% (IMF). Triển vọng của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản đều được dự báo theo chiều hướng tích cực với tốc độ tăng GDP lần lượt ở mức 2,6% và 1,6%. Kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu (eurozone) mặc dù còn nhiều rủi ro nhưng dự báo vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng 1,0% năm 2014. Các nền kinh tế đang phát triển, trong đó có khu vực châu Á, sẽ được hưởng lợi từ đà phục hồi tích cực của các nền kinh tế đầu tàu thế giới. Khu vực ASEAN-5 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 5,4%<sup>1</sup>.

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam năm 2013 cũng đã bắt đầu hồi phục, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã trải qua một năm gặp nhiều khó khăn do chính sách kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 ước tính tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5,00%; quý III tăng 5,54%; quý IV tăng 6,04%. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng 5,25% của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi<sup>2</sup>. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 dự kiến đạt 5,8%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP quý 1/2014 tăng 4,96%, trong đó, khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,37%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,69%, khu vực dịch vụ tăng 5,95%.

Với việc các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu cao hơn và các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tổng cầu cuối năm 2013, kiểm soát lạm phát thành công của Chính phủ, doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng đều kỳ vọng nền kinh tế sẽ sáng sủa hơn 2012-2013, môi trường kinh doanh tốt dần lên trong năm 2014.

#### **Lãi suất**

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của mọi doanh nghiệp, một phần nguồn vốn được huy động từ nguồn vốn vay ngân hàng. Do đó, những biến động của lãi suất ngân hàng cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

<sup>1</sup> IMF : Triển vọng kinh tế thế giới 2014

<sup>2</sup> Nguồn : Tổng Cục Thống kê

Từ đầu năm 2013 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản hệ thống ngân hàng dần được cải thiện, từ đó, các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Từ mức trên 20-25%/năm trong những năm 2010 - 2012, lãi suất cho vay thời điểm hiện tại đã giảm mạnh xuống phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%, thậm chí những doanh nghiệp tốt có thể vay với lãi suất 6-7%/năm.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ, mức dự trữ hàng tồn kho thấp, do vậy Công ty chỉ có những khoản tín dụng theo lãi suất ngân hàng cho các khoản đầu tư dài hạn nhưng không lớn. Tuy nhiên, kỳ hạn của các khoản tín dụng này thường dài (bình quân 3 năm) nên rủi ro biến động lãi suất mà doanh nghiệp phải đối mặt là tương đối lớn. Với kết quả hoạt động kinh doanh hiện nay, Công ty có chính sách khấu hao linh hoạt cho từng loại hình hoạt động, hàng tồn kho luân chuyển nhanh, dòng tiền của Công ty luôn được đảm bảo để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính.

### **Tình hình lạm phát**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ suất ăn trên tàu bay, ta-xi... việc ký kết hợp đồng đầu ra luôn ổn định giá bán với khách hàng trong chu kỳ dài hơn 3 tháng, do vậy hiệu quả kinh doanh luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát.

Trong năm 2012-2013, nhờ những chính sách và biện pháp quyết liệt của Đảng và Chính Phủ, chỉ số giá tiêu dùng chỉ tăng 6,81% so với năm trước đó, lạm phát phần nào được kiềm chế. Trên cơ sở đó, mặt bằng lãi suất được giảm đáng kể, thị trường ngoại hối ổn định, mở ra những cơ hội thuận lợi cho môi trường sản xuất, kinh doanh trong nước. Trong năm 2014, Quốc Hội vẫn ưu tiên đặt mục tiêu kiềm chế lạm phát (CPI tăng khoảng 7% theo Nghị quyết của Quốc hội, khoảng dưới 6% theo yêu cầu điều hành của Chính phủ) và kết quả là CPI sau 3 tháng năm nay đã tăng thấp nhất so với cùng kỳ trong 3 năm qua (lần lượt tháng 1,2,3: 2,55%; 2,39%; 0,8%). Dự báo hết năm 2014, CPI chỉ tăng dưới 7% thấp hơn kế hoạch đề ra.

Hiện nay, Chính phủ đang triển khai thực hiện kiểm soát lạm phát thông qua chính sách "lạm phát mục tiêu", với mức tăng CPI khoảng 7% mỗi năm trong 3 năm 2013-2015 và dưới 5% trong các năm tiếp theo. Có sự phối hợp giữa các chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, chính sách thị trường hóa giá cả một số loại dịch vụ công.

Với tình hình diễn biến lạm phát trong 3 tháng đầu năm 2014 cùng với chính sách kiểm soát lạm phát trong thời gian đến của Chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc điều chỉnh các chiến lược phù hợp với môi trường kinh doanh đang có những biến động mạnh.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống, và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng được qui định trong các điều khoản hợp đồng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

## **Rủi ro tỷ giá**

Nhìn chung, đa phần các hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trong chi phí đầu vào đều thanh toán bằng đồng Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ít chịu tác động trực tiếp của rủi ro tỷ giá. Chênh lệch tỷ giá chủ yếu từ các khoản thu từ khách hàng nước ngoài của Công ty trong lĩnh vực cung ứng suất ăn. Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2012 là 146.274.126 đồng, năm 2013 là 130.153.300 đồng thì có sự chênh lệch nhưng không lớn so với nguồn thu của Công ty.

Tuy nhiên các nguồn thu của Công ty phụ thuộc vào lưu lượng khách hàng của ngành hàng không, trong khi đó ngành này lại có kết quả hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự biến động tỷ giá. Việc chênh lệch tỷ giá giữa các nước có hãng hàng không bay đi và bay đến biến động mạnh sẽ tác động đến các Hãng Hàng không - khách hàng của Công ty- trong việc duy trì hoạt động khai thác. Do vậy, cùng trong lĩnh vực Hàng không, hoạt động của Công ty không thể tránh khỏi sự ảnh hưởng này.

## **2. Rủi ro pháp luật**

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất của Công ty chịu sự quản lý chặt chẽ về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và an ninh an toàn hàng không của các cấp quản lý nhà nước.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1 Rủi ro cạnh tranh**

Hiện tại trong sân bay Đà Nẵng có một đơn vị Công ty thương mại dịch vụ Hàng không với đơn vị chủ quản là Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) hoạt động cùng loại hình kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh thương mại như : cung ứng suất ăn, kinh doanh hàng bách hóa, lưu niệm, dịch vụ ăn uống giải khát, cho thuê xe trong khu vực nhà ga.



Trong thời gian đến Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – Chi nhánh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng sẽ là đơn vị được kinh doanh khai thác toàn bộ các hoạt động tại nhà ga, sân bay. Do vậy, nguy cơ Công ty thương mại dịch vụ Hàng không của ACV sẽ được đầu tư thích đáng và tận dụng những lợi thế vốn có, sẽ là đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ đối với Công ty.

Đối với lĩnh vực Ta-xi: Trong lĩnh vực kinh doanh ta-xi, do mức giá được thống nhất bằng nhau theo chủng loại xe của Hiệp hội Ta-xi nên các công ty cạnh tranh với nhau chủ yếu bằng chất lượng: phương tiện vận chuyển và tính chuyên nghiệp.

Trong thời gian trước cổ phần hóa, 2006, lĩnh vực kinh doanh Ta-xi của Công ty bị gián đoạn thời gian dài nên thị trường hành khách của công ty rơi vào các công ty kinh doanh Ta-xi khác. Do vậy, kể từ năm 2008, Công ty đã mạnh dạn đầu tư đổi mới toàn bộ phương tiện vận chuyển Ta-xi và đã tạo được ấn tượng về chất lượng phương tiện và phong cách phục vụ với tính chuyên nghiệp cao.

### **3.2 Rủi ro đặc thù ngành :**

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong ngành Hàng không và có liên quan chặt chẽ đến ngành du lịch trong nước, quốc tế và mức độ quan tâm thích đáng của các địa phương nơi Công ty hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty có những rủi ro về thị trường mang tính đặc thù của ngành như rủi ro về tình hình nền kinh tế, môi trường dịch bệnh, về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, rủi ro về thời tiết khí hậu.

Về tình trạng dịch bệnh: Nước Việt Nam ở vùng nhiệt đới gió mùa khí hậu nóng ẩm, môi trường ô nhiễm cao thường phát sinh các loại dịch bệnh, mặc dù Nhà nước đã có nhiều biện pháp phòng ngừa, nhưng khách du lịch nước ngoài cũng hạn chế vào Việt Nam khi nghe thông tin về dịch bệnh tại Việt nam.


Về rủi ro về an toàn thực phẩm: Hàng hoá của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng tươi sống, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ...nhưng việc bảo đảm chất lượng của hàng hoá phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các qui trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của nhà nước, khách hàng....., nên đây là rủi ro tiềm tàng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, khủng bố, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức niêm yết**

 Ông **Nguyễn Thanh Đông**, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Kiêm Tổng Giám đốc

- + Ông **Trần Thanh Hải**, Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, người CBTT
- + Ông **Phan Hữu Tâm**, Chức vụ: Kế toán trưởng
- + Ông **Nguyễn Dũng**, Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thể hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty.


### III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN:	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty:	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
MASCO:	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
VNĐ:	Việt Nam Đồng
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
CTHĐQT:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
TCT HKVN	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
TMCP	Thương mại cổ phần
BKS:	Ban kiểm soát
Điều lệ Công ty:	Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
VN:	Việt Nam
TNDN:	Thu nhập doanh nghiệp
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
DT:	Doanh thu
VNA:	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
DAD:	Đà Nẵng
CRX:	Cam Ranh
HUI:	Huế
SGN:	Sài Gòn
HAN:	Hà Nội

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký niêm yết

- Tên Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
- Tên Tiếng Anh : DANANG AIRPORT SERVICES JOINT-STOCK COMPANY
- Tên giao dịch : MASCO
- Tên viết tắt : MAS
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 30.088.160.000 đồng  
đăng ký
- Vốn điều lệ : 30.088.160.000 đồng  
thực góp
- Giấy chứng : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102045 do Sở kế  
nhận ĐKKD hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày  
05/04/2006, đăng lý thay đổi lần thứ 12 ngày  
19/06/2014
- Trụ sở chính : Sân bay quốc tế Đà Nẵng, Q.Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại : 0511.3826680 -0511.3830340
- Fax : 0511.3826133
- Website : [www.masco.com.vn](http://www.masco.com.vn)
- Email : [masco@masco.com.vn](mailto:masco@masco.com.vn); [masco@dng.vnn.vn](mailto:masco@dng.vnn.vn)
- Tài khoản : 0041000001484- Ngân hàng Ngoại thương Việt

Nam- Chi nhánh Đà Nẵng

- Mã số thuế : 0400102045
- Mã CK : MAS

**- Ngành nghề kinh doanh :**

+Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết : Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;

+Sản xuất món ăn, chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;

+Đào tạo lái xe ô tô, mô tô; Đại lý vé máy bay; Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;

+Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh. Bảo dưỡng xe ô tô. Kinh doanh dịch vụ quảng cáo, nhà hàng ăn uống hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp...

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Cung ứng suất ăn trên tàu bay, Kinh doanh hàng bách hóa, lưu niệm tổng hợp, quảng cáo bằng pa-nô.. tại nhà ga sân bay; Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, taxi ; Gia công sản phẩm chắn dạn, mắt kính ngủ, ga gối ...sử dụng trên tàu bay; Đào tạo lái xe ô tô, mô tô các hạng.

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty) trước đây là Công ty Dịch vụ Cùm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ ngày 11/10/1991 của Bộ giao thông Vận tải trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cùm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang...), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh taxi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không.

- Năm 1995, Công ty đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông Vận tải ngày 11/10/1991.

- Năm 1996, Công ty đổi tên thành Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/05/1995.

- Ngày 04/04/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định số 372/TTg-CP về việc chuyển Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng thành Công ty cổ phần.

- Ngày 05/04/2006, Công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng với số vốn điều lệ ban đầu là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).
- Ngày 12/06/2007, Công ty đăng ký với UBCKNN để trở thành công ty đại chúng.
- Năm 2007 đến năm 2012, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thực hiện tăng vốn điều lệ từ 15.000.000.000 lên 30.088.160.000 đồng
- Ngày 02/01/2007, Công ty vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba giai đoạn 2001-2005.
- Ngày 26/09/2008 Công ty thành lập Trung tâm dày nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Đà Nẵng theo Quyết định số 7875/QĐ-UBND Thành Phố Đà Nẵng
- Ngày 09/09/2009, cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại thị trường UPCoM của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là MAS.
- Ngày 14/12/2009 Công ty thành lập Trung tâm dày nghề lái xe ô tô – mô tô MASCO Thừa Thiên Huế theo QĐ số 2759/QĐ-UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2013, Công ty vinh dự được nhận Cờ thi đua kỷ niệm 20 năm thành lập do Bộ Giao thông Vận tải trao tặng.

## 1.2. Quá trình tăng vốn điều lệ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Lần 1	Năm 2008	500.000.000	15.500.000.000	Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQĐHĐCĐ ngày 26/03/2007
Lần 2	Năm 2009	1.191.150.000	16.691.150.000	Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 13/05/2008
Lần 3	Năm 2010	666.720.000	17.357.870.000	Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQĐHĐCĐ ngày 07/05/2010
Lần 4	Năm 2011	2.730.290.000	20.088.160.000	Phát hành cho CĐHH	-Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05 /NQĐHĐCĐ ngày 13/7/2011. - Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu số

					57/GCN-UBCK ngày 01/06/2011 - Quyết định gia hạn số 573/QĐ-UBCK ngày 09/08/2011
Lần 5	Năm 2012	10.000.000.000	30.088.160.000	- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Phát hành cổ phiếu thông qua hình thức đấu giá	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQĐHĐCĐ ngày 24/4/2012 - Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu số 33/GCN-UBCK ngày 09/8/2012 - Quyết định gia hạn số 866/QĐ-UBCK ngày 19/10/2012

*Nguồn: Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng*

**❖ Các thành tích đạt được**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng là một trong những Công ty cung ứng dịch vụ hàng không có uy tín trên thị trường Việt Nam. Trải qua hơn 20 năm qua, Công ty đã từng bước nỗ lực áp dụng các qui trình quản trị, quản lý chất lượng theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ. Do vậy các sản phẩm, dịch vụ của Công ty luôn được đánh giá cao về mặt chất lượng và được sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước...đồng thời được Đảng và Nhà nước đã ghi nhận và tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Cờ thi đua của Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam, Cờ thi đua của Tổng Công ty HKVN, nhiều Bằng khen của ngành Hàng không và Ủy ban nhân dân các cấp của Thành phố Đà Nẵng.

**❖ Các danh hiệu Công ty đã đạt được:**

- Huân chương Lao động hạng Ba giai đoạn 2001-2005;
- Cờ thi đua kỷ niệm 20 năm thành lập - Bộ Giao thông Vận tải tặng 2013;





-Các Bằng khen, cờ thi đua của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác trong các năm qua về kết quả thành tích đạt được trên các lĩnh vực.

❖ **Chứng nhận chất lượng**

ISO9001:2008 Certificate February 07, 2013

ISO9001:2008 Certificate November 25, 2005



**2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không nên địa bàn hoạt động chủ yếu của Công ty là các sân bay và các địa phương có sân bay. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo mô hình tổ chức hỗn hợp, vừa tổ chức theo địa bàn, vừa tổ chức theo ngành hàng kinh doanh.

Hiện tại Công ty hoạt động kinh doanh trên ba sân bay lớn tại miền Trung: Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh và được phân thành hai nhóm thị trường dựa vào tần suất bay và lưu lượng hành khách

- Nhóm 1: là nhóm sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường cao nhất, nhóm này chỉ có 2 sân bay là Sân bay Đà Nẵng và sân bay Cam Ranh

- Nhóm 2 : là nhóm sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường trung bình. Nhóm này có 1 sân bay là sân bay Phú Bài .

Tại sân bay nhóm 2, do mức độ hoạt động của các sân bay này ở mức trung bình, cơ cấu tổ chức tại sân bay theo mô hình tập trung theo địa bàn hoạt động, dưới hình thức các Chi nhánh, đứng đầu là giám đốc chi nhánh. Các chi nhánh bao gồm :

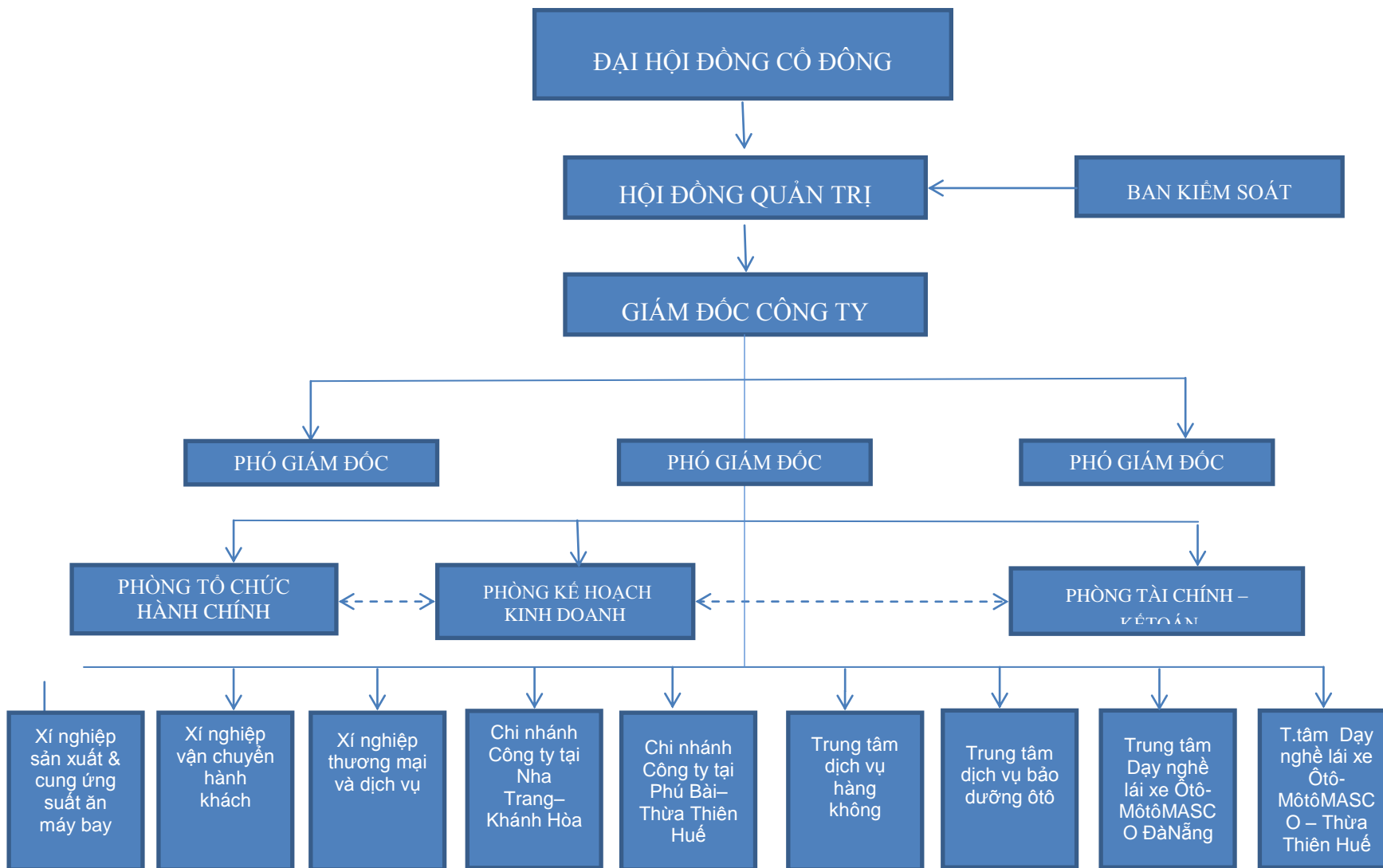
- Chi nhánh Phú Bài : Sản xuất chế biến suất ăn trên tàu bay, cung cấp dịch vụ xe nâng suất ăn cho các hãng hàng không; Bán hàng lưu niệm, bách hóa trong và ngoài nhà ga; Dịch vụ ăn uống, giải khát;
- Chi nhánh Nha Trang : Sản xuất chế biến suất ăn trên tàu bay, cung cấp dịch vụ xe nâng suất ăn cho các hãng hàng không; Dịch vụ xe đưa đón phi hành đoàn ( từ tàu bay về nhà nghỉ, khách sạn và ngược lại); Bán hàng lưu niệm, bách hóa trong và ngoài nhà ga; Dịch vụ ăn uống, giải khát;
- Loại hình kinh doanh tại trụ sở chính của Công ty tương đối đa dạng và dung lượng thị trường cao. Cơ cấu tổ chức tại sân bay này theo mô hình sản phẩm dịch vụ, dưới hình thức các Xí nghiệp, trung tâm như sau:
- Xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn máy bay : Sản xuất chế biến suất ăn trên máy bay, cung cấp dịch vụ xe nâng suất ăn cho các hãng hàng không.
- Xí nghiệp thương mại và dịch vụ : Bán hàng lưu niệm, bách hóa trong và ngoài nhà ga; Dịch vụ ăn uống, giải khát; Kinh doanh hàng miễn thuế.
- Xí nghiệp dịch vụ hàng không : Đại lý vé máy bay cho các Hãng hàng không; Sản xuất và cung ứng các dụng cụ trên tàu bay : chăn dạ, khăn, kính đeo mắt cho các hãng hàng không.
- Xí nghiệp vận chuyển hành khách : kinh doanh vận chuyển hành khách bằng Ta-xi, kinh doanh du lịch nội địa.
- Các xí nghiệp, trung tâm này được tổ chức tương đối độc lập, được phân bổ nguồn lực riêng và bộ máy quản lý riêng để điều hành hoạt động theo chức năng được giao.
- Ngoài ra Công ty còn có các Trung Tâm hoạt động ngoài khu vực sân bay và các ngành nghề khác:
  - +) Trung tâm dịch vụ bảo dưỡng ô tô
    - Địa chỉ : 21 Núi Thành, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
    - Chuyên sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì xe ô tô các loại
  - +) Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô MASCO tại Đà Nẵng:
    - Địa chỉ : 21 Núi Thành, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng
    - Chuyên đào tạo lái xe ô tô, mô tô các hạng



- + ) Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô MASCO tại Thừa Thiên Huế
  - Địa chỉ : 34-36 Nguyễn Lương Bằng - Thừa Thiên Huế
  - Chuyên đào tạo lái xe ô tô, mô tô các hạng

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1 - Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng



## **Diễn giải:**

### **- Đại hội đồng cổ đông**

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **- Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông quy định.

### **- Ban kiểm soát**

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

### **- Ban Giám đốc**

Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Các phòng ban nghiệp vụ:** các phòng ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

### **- Phòng tổ chức hành chính (TC-HC)**

Có chức năng nghiên cứu và quản lý công tác lao động tiền lương, văn thư lưu trữ, pháp chế, quản trị đời sống, công nghệ thông tin, an toàn lao động, quản lý các hoạt động hành chính khác.

### **- Phòng Kế hoạch – Kinh Doanh (KH-KD)**

Có chức năng nghiên cứu, phát triển khách hàng và kế hoạch kinh doanh. Tham mưu cho Ban lãnh đạo về định hướng và kế hoạch phát triển SXKD hàng năm.

### **- Phòng Tài chính - Kế toán (TC-KT)**

Có chức năng tham mưu giúp Giám đốc chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác phân tích, hoạch định và kiểm soát tài chính kế toán trên phạm vi toàn Công ty; chấp hành

thực hiện đầy đủ theo đúng các chế độ và quy định của nhà nước trong quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp.

**- Các chi nhánh Công ty và các đơn vị trực thuộc Công ty**

Hệ thống các đơn vị, chi nhánh hạch toán phụ thuộc Công ty bao gồm:

- Xí nghiệp Thương mại & Dịch vụ;
- Xí nghiệp Sản xuất & Cung ứng suất ăn máy bay;
- Xí nghiệp Vận chuyển hành khách;
- Trung tâm Dịch vụ Hàng Không
- Trung tâm dịch vụ bảo dưỡng ô tô
- Trung tâm Dạy nghề lái xe Ô tô- Mô tô MASCO Đà Nẵng
- Trung tâm dạy nghề lái xe Ô tô - Mô tô Masco Thừa Thiên Huế
- Chi nhánh Công ty tại Phú Bài – Thừa Thiên Huế
- Chi nhánh Công ty tại Nha Trang – Khánh Hòa

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ**

**4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 11/06/2014**

<b>T T</b>	<b>Cơ cấu cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Cổ phiếu sở hữu</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Tỷ lệ /VDL thực góp (%)</b>
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>210</b>	<b>2.970.466</b>	<b>29.704.660</b>	<b>98,73%</b>
	Cá nhân	205	1.588.540	15.885.400.000	52.80%
	Tổ chức	5	1.381.926	13.819.260.000	45.93%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>6</b>	<b>38.350</b>	<b>383.500.000</b>	<b>1,27%</b>
	Cá nhân	5	38.056	380.560.000	1,26%
	Tổ chức	1	294	2.940.000	0,01%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>216</b>	<b>3.008.816</b>	<b>30.088.160.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Sổ cổ đông của MASCO do VSD chốt ngày 11/06/2014)

#### 4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/GiấyĐK KD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam Đại diện: Ông Phạm Việt Thanh – Chủ tịch HĐQT	0100107518	200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, Hà Nội	1.085.405	36.07%
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất Đại diện: Ông Nguyễn Quốc Danh – CT kiêm Giám đốc CT	0301123125	Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Phường 2, Quận Tân Bình Tp.HCM	296.391	9.85%
3	Nguyễn Minh Ánh	201158253	K33/25 Núi Thành, Đà Nẵng	300.000	9.97%
4	Lê Thị Thùy Linh	201255446	K33/25 Núi Thành, Đà Nẵng	203.238	6.75%

(Nguồn: Sổ cổ đông của MASCO do VSD chốt ngày 11/06/2014)

#### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập Công ty theo giấy CN đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/GiấyĐ KKD	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
Tổng công ty Hàng không Việt Nam <i>Địa chỉ:</i> 200 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP.Hà Nội	0100107518	1.085.405	10.854.050.000	36.07 %
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất <i>Địa chỉ:</i> Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0301123125	296.391	2.963.910.000	9.85%
Phạm Văn Hà <i>Địa chỉ:</i>	200916851	39.072	390.720.000	1.3%

103 Tổng Phước Phổ,  
Phường Hòa Cường Bắc,  
Quận Hải Châu – TP. Đà  
Nẵng

Nguyễn Thị Thanh Loan	201336259	70.322	703.220.000	2.34%
-----------------------	-----------	--------	-------------	-------

Địa chỉ: 323/3 Nguyễn Tri  
Phương – Phường Hòa  
Thuận Đông, Quận Hải  
Châu – Tp. Đà Nẵng

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0400102045 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 5/04/2006, đăng lý thay đổi lần thứ 12 ngày 19/06/2014)

Theo Luật Doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**5. Danh sách công ty mẹ, công ty con, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối, những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Masco :**

Không có

## **6. Hoạt động kinh doanh**

### **6.1. Sản phẩm dịch vụ chính**

Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty là cung ứng các dịch vụ hàng không và các dịch vụ phi hàng không nhằm đảm bảo phục vụ cho các Hãng hàng không và nhu cầu của hành khách đi lại bằng máy bay tại các sân bay thuộc các Cảng Hàng không tại khu vực miền Trung : Sân bay Đà Nẵng, sân bay Phú Bài, sân bay Cam Ranh.

Chế biến và cung cấp suất ăn trên tàu bay, cung cấp các dịch vụ và các vật dụng trên tàu bay cho các hãng hàng không trong nước và cung cấp các dịch vụ có liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn như: giao nhận, vận chuyển, thu hồi các vật phẩm từ các chuyến bay đến, vệ sinh dụng cụ, quản lý kho...Kinh doanh hàng miễn thuế (Duty Free Shop), kinh doanh hàng lưu niệm, mỹ nghệ, hàng bách hóa...Đại lý vé máy bay cho các Hãng hàng không trong và ngoài nước.Vận chuyển hành khách bằng ta-xi, dịch vụ du lịch ..Dạy học lái xe ô tô, mô tô các hạng.

**Bảng 1- Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng / DTT	Giá trị	Tỷ trọng / DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Doanh thu bán hàng	11,819	9.47%	13,219	7,77%	3,870	6.83%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	112,954	90.53%	156,993	92.23%	52,818	93.17%
<b>Tổng cộng</b>	<b>124,773</b>	<b>100%</b>	<b>170,212</b>	<b>100%</b>	<b>56,688</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012; 2013 và BCTC Quý I năm 2014)*

Hoạt động cung cấp dịch vụ của công ty gồm có: Cung ứng suất ăn trên tàu bay tại sân bay Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Bài, Dịch vụ Taxi meter tại sân bay Đà Nẵng, Dịch vụ đào tạo lái xe ô tô, mô tô, xe máy tại Thành phố Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn, trung bình đạt hơn 90% doanh thu thuần hàng năm của công ty. Doanh thu mảng hoạt động này năm 2013 tăng 39% so với năm 2012 do tăng trưởng cao ở lĩnh vực cung ứng dịch vụ suất ăn cho Hãng Hàng không Việt Nam và các hãng hàng không quốc tế tại sân bay Cam Ranh, Đà Nẵng, do trong thời gian gần đây lượng khách đi đường hàng không quốc tế tăng cao tại các sân bay này.

Hoạt động bán hàng kinh doanh, phục vụ cho khách hàng đi tàu bay tại sân bay Phú Bài và sân bay Đà Nẵng, hàng năm chỉ chiếm gần 10% doanh thu thuần của Công ty và trong năm 2013 tăng trưởng 17,6% so với năm 2012.

Quý 1/2014, doanh thu thuần của 2 hoạt động trên tiếp tục tăng trưởng, doanh thu thuần quý 1/2014 bằng 33,3% doanh thu cả năm 2014.

**Bảng 2- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý 1/2014	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng / DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch	4,646	3,72%	5,436	3,19%	1,745	3,08%

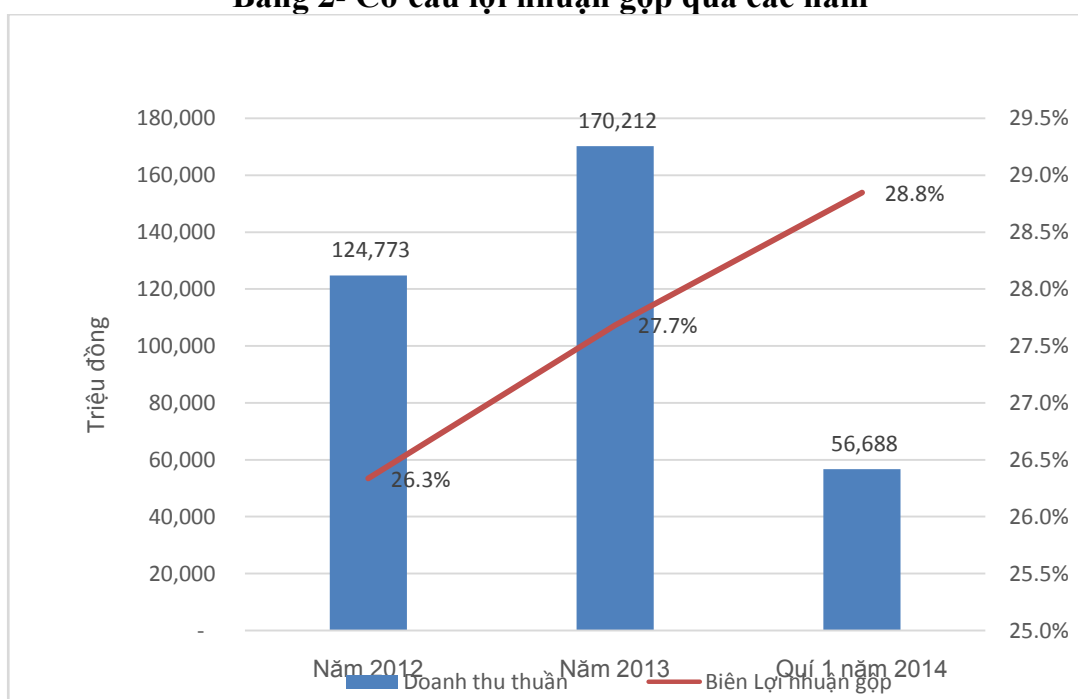
vụ						
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	28,217	22,61%	41,686	24.50%	12,387	21,85%
<b>Tổng cộng</b>	<b>32,863</b>	<b>26,33%</b>	<b>47,122</b>	<b>27,69%</b>	<b>14,132</b>	<b>24,93%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012; 2013 và Quý I năm 2014)

Tỷ trọng lợi nhuận gộp/DTT từ hoạt động cung cấp dịch vụ, cụ thể là lĩnh vực cung ứng dịch vụ suất ăn tăng trưởng cao và chiếm tỷ trọng lớn do trong năm 2013, Hãng Hàng không Việt Nam bắt đầu khai thác các chuyến bay quốc tế đi và đến tại sân bay Cam Ranh, Đà Nẵng. Ngoài ra, tại sân bay Cam Ranh các Hãng Hàng không nước ngoài đã bắt đầu khai thác tại sân bay Cam Ranh với số lượng Hãng tham gia nhiều và tần suất cao.

Hoạt động bán hàng kinh doanh, phục vụ cho khách hàng đi tàu bay tại sân bay Phú Bài và sân bay Đà Nẵng, hàng năm chỉ chiếm trên 10% doanh thu thuần của Công ty và tỷ trọng LNG/DTT đạt tỷ lệ khiêm tốn do hoạt động này chịu sự cạnh tranh của các đơn vị cùng khai thác và chịu sự quản lý nhà nước về giá tại sân bay, nên Lợi nhuận gộp ít biến động mạnh.

**Bảng 2- Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**



## 6.2. Nguyên vật liệu

### 6.2.1 Nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào các nguyên vật liệu hàng hóa, hoạt động bán lẻ trong dịch vụ thương mại; thực phẩm trong hoạt động chế biến suất ăn, nhà hàng; xăng dầu cho hoạt động ta-xi và đào tạo lái xe.



Ngoài mặt hàng xăng dầu, các mặt hàng khác tương đối phong phú đa dạng, số lượng khai thác phụ thuộc lớn vào nhu cầu của khách hàng đi tàu bay. Hiện tại Công ty đang ký kết và sử dụng một số nguồn hàng từ các đối tác truyền thống và ổn định như sau:

**Bảng 4 -Danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa chính**

STT	Tên nhà cung ứng	Hàng hóa, dịch vụ cung ứng	Địa chỉ
01	Cơ sở kinh doanh Bảo Trung	Hàng tạp hóa thực phẩm	66 Hùng vương, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng
02	Cơ sở hàng hóa Thái Dương	Mặt hàng áo quần thủ công	45 Lê Lợi, TP. Huế
03	CN Công Ty PEPSICO VN tại Quảng Nam	Nước tinh khiết Aquafina, nước giải khát Pepsi, trà Ô Long..	Quốc lộ 1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam
04	Công Ty TNHH Đắc Vinh	Mặt hàng thực phẩm tươi sống	407 Trưng Nữ Vương, Đà Nẵng
05	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Hàng mỹ nghệ	89 Lê Văn Hưu, Mỹ An, Ngũ hành Sơn, Đà Nẵng
06	CN Cty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam tại Đà Nẵng	Mua bán hàng hóa	Đường Cách mạng Tháng Tám, Hòa Cường Nam, Đà Nẵng
07	Công Ty TNHH MTV Việt Thành	Mặt hàng da cao cấp	51 Bis Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
08	CN Công Ty TNHH Thực phẩm Ân Nam tại ĐN	Bánh kẹo, kem cao cấp	176 Điện Biên Phủ, Đà Nẵng
09	CN Công Ty CP Dầu nhờn PVOIL Chi Nhanh TP. Đà Nẵng	Xăng dầu các loại	249 Ngô Quyền – Sơn Trà – Đà Nẵng
10	CN Công Ty TNHH Tiếng Vang Việt Nam	Chocolate cao cấp, bánh ăn kiêng các loại	A75 Bạch Đằng, P.2, Q. Tân Bình, TP. HCM
11	Công Ty CP Tập Đoàn Trung Nguyên	Cà phê	82-84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

*Nguồn : MASCO*

### 6.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Tính đến nay, Công ty đã hoạt động trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ trên 18 năm, Công ty luôn có những đối tác và bạn hàng cung cấp ổn định và tin cậy các mặt hàng, nguyên liệu đầu vào cho Công ty. Do vậy Công ty luôn chủ động được nguồn hàng hóa và nguyên vật liệu đầu vào trong mọi hoàn cảnh đồng thời phù hợp với yêu cầu mục đích kinh doanh của Công ty.

### 6.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh : Ta-xi, đào tạo lái xe ..chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất kinh doanh. Do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong lĩnh vực này phụ thuộc nhiều vào sự biến động của giá xăng dầu. Các hoạt động khác, sự biến động nguyên liệu, hàng hóa đầu vào tác động không lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh, do Công ty có thể điều chỉnh giá bán cho phù hợp với sự biến động của thị trường trên cơ sở cam kết tại các Hợp đồng cung ứng sản phẩm với khách hàng.

### 6.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Quý I/2014	
	Giá trị	% so với DTT	Giá trị	% so với DTT	Giá trị	% so với DTT
Giá vốn hàng bán	91.911	73,66%	123.091	72.32%	42.557	75,07%
Chi phí bán hàng	8.188	6,56%	6.329	3.72%	1.385	2,44%
Chi phí QLDN	11.639	9.33%	11.625	6.83%	2.693	4,75%
Chi phí tài chính	769	0.62%	671	0.39%	180	0,32%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>112.507</b>	<b>90.17%</b>	<b>141.716</b>	<b>83.26%</b>	<b>46.815</b>	<b>82,58%</b>
Doanh thu thuần	124.773	100%	170.212	100%	56.689	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013, BCTC Quý I/2014)

Nhìn chung, giá trị các khoản mục chi phí của công ty năm 2013 không tăng so với năm 2012 trừ giá vốn hàng bán tăng 34% so với năm 2012. Tỷ trọng của các loại chi phí trên doanh thu thuần đều thấp hơn so với năm 2013, giá vốn tăng so với năm trước nhưng tỷ trọng giá vốn/DTT vẫn thấp hơn so với năm 2013 là do trong năm 2013, công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu cao trong lĩnh vực cung ứng suất ăn tại các Chi nhánh Cam Ranh và Đà Nẵng, trong khi các chi phí cố định của Công ty thay đổi không đáng kể .

Công ty đã kiểm soát các chi phí một cách hiệu quả nhờ áp dụng các chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp do vậy Công ty đã giữ được tỷ trọng chi phí/ doanh thu giảm qua các giai đoạn.

Qua bảng số liệu và phân tích trên, Công ty nhận thấy so với các đơn vị kinh doanh cùng ngành hàng và quy mô của Công ty hiện nay, chi phí giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là ở mức tương đối hợp lý và mang tính cạnh tranh cao.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

Công ty là đơn vị cung ứng dịch vụ trong ngành hàng không, do vậy những máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển phải phù hợp với những qui định chung của ngành hàng không và phù hợp với năng lực tài chính của công ty. Những tài sản này chiếm giá trị lớn trong tài sản của công ty nhưng tần suất của các sân bay tại miền Trung thấp nên việc khai thác năng lực của các máy móc thiết bị còn hạn chế do vậy ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Với tốc độ phát triển ngành Hàng không như hiện nay, việc sử dụng và khai thác năng lực máy móc thiết bị tại Công ty sẽ được nâng cao và đạt hiệu quả cao trong thời gian tới.

Đến nay cơ sở vật chất của công ty đã đáp ứng được các yêu cầu của ngành hàng không và khách hàng sử dụng dịch vụ của công ty trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Danh mục một số nhà xưởng, phương tiện chính của công ty thể hiện ở bảng sau :

**Bảng 3- Một số nhà xưởng, máy móc, thiết bị chính của Công ty**

Danh mục	Số lượng	Nước sản xuất	Công suất (Diện tích xây dựng)	Ghi chú
Nhà xưởng chế biến Suất ăn Đà Nẵng	1	Việt Nam	1450 m <sup>2</sup> , cấp 2	Quyền sử dụng đất 511,2 m <sup>2</sup>
Nhà xưởng chế biến Suất ăn Phú Bài	1	Việt Nam	300m <sup>2</sup> , cấp 4	Thuê Nhà nước lâu dài
Nhà xưởng chế biến Suất ăn Cam Ranh	1	Việt Nam	3000m <sup>2</sup> , cấp 3	Thuê Nhà nước lâu dài
Sân bãi tập lái tại Phú Bài	1	Việt Nam	15.415m <sup>2</sup>	Thuê Nhà nước 50 năm
Xe nâng suất ăn ISUZU	4	Mỹ, Nhật	4,5T – 8m	
Xe nâng suất ăn IVECO	2	Mỹ	1,5T-6m	
Xe nâng suất ăn Mercedes	1	Đức	4,5T-8m	
Xe phục vụ tổ lái	5	Nhật, Đức	15 chỗ	
Xe Mazda 323F	24	Nhật	5 chỗ	
Xe VINAXUKI	5	Việt Nam	8 chỗ	
Xe Toyota Innova G	30	Nhật	8 chỗ	
Xe Daewoo Gentra SX	94	Hàn Quốc	5 chỗ	
Xe Daewoo Lanos	10	Nhật	5 chỗ	
Xe Kia Trường Hải	1	Hàn Quốc	2,5 tấn	
Máy phát điện KUBOTA	1	Nhật	15 KVA	
Máy phát điện IVECO	1	Italia	80KVA	

Nguồn: MASCO

## 6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Do đặc thù của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cung ứng các dịch vụ và liên tục phải đối mặt với thị trường cạnh tranh gay gắt, với nhu cầu thường xuyên thay đổi của khách hàng và với những tiến bộ trong công nghệ, nên công ty phải liên tục cải tiến những sản phẩm hiện tại để thu hút khách hàng và ổn định doanh thu.

✚ Đối với lĩnh vực Ta-xi, trong giữa cuối năm 2014 công ty sẽ đầu tư bổ sung số lượng Taxi theo đúng số lượng được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp phép và triển khai lắp đặt thiết bị Giám sát hành trình, máy in hóa đơn để nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng.

✚ Riêng lĩnh vực Suất ăn trên tàu bay, Công ty đã xây dựng quy trình thiết kế, xây dựng thực đơn suất ăn trên tàu bay và đồng thời liên tục triển khai xây dựng các thực đơn, đáp ứng cho nhiều loại khách hàng và yêu cầu của các hãng hàng không trong và ngoài nước, đặc biệt là chuyến bay quốc tế đi đến tại sân bay Cam Ranh và sân bay Đà Nẵng.

## 6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hiện tại công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 trên cơ sở cập nhật hệ thống quản lý chất lượng phiên bản ISO 9001-2000 tại khối văn phòng Công ty và xí nghiệp sản xuất và cung ứng suất ăn Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Bài từ năm 2005 đến nay. Công ty thường xuyên đánh giá nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng ISO để hoàn thiện các quy trình đồng thời hướng tới triển khai áp dụng cho các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao trình độ công tác quản lý điều hành và sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và thời gian sản xuất.

Ngoài ra để đáp ứng yêu cầu nghiêm ngặt của qui trình quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất và cung ứng suất ăn trên tàu bay, Công ty đã đưa ra mục tiêu xây dựng áp dụng và triển khai thực hiện tốt hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn áp dụng trong sản xuất thực phẩm (HACCP) trong năm 2014.

Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, phân tích những khó khăn, thuận lợi đề ra các biện pháp quản lý và kinh doanh có hiệu quả cao hơn.

## 6.7. Hoạt động Marketing

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ với nhiều loại hình khác nhau do vậy công tác Marketing rất được Công ty chú trọng. Đối với lĩnh vực thương mại, Công ty đã lập kế hoạch marketing như: phiếu thăm dò nhu cầu của khách hàng, hàng tuần có tổng kết những phản ánh của nhân viên bán hàng về ý kiến của khách hàng thông qua báo cáo công việc thực hiện trong tuần, phân loại nhóm khách hàng tiêu dùng... Qua đó công ty chủ động khai thác, mua những mặt hàng phù hợp, độ

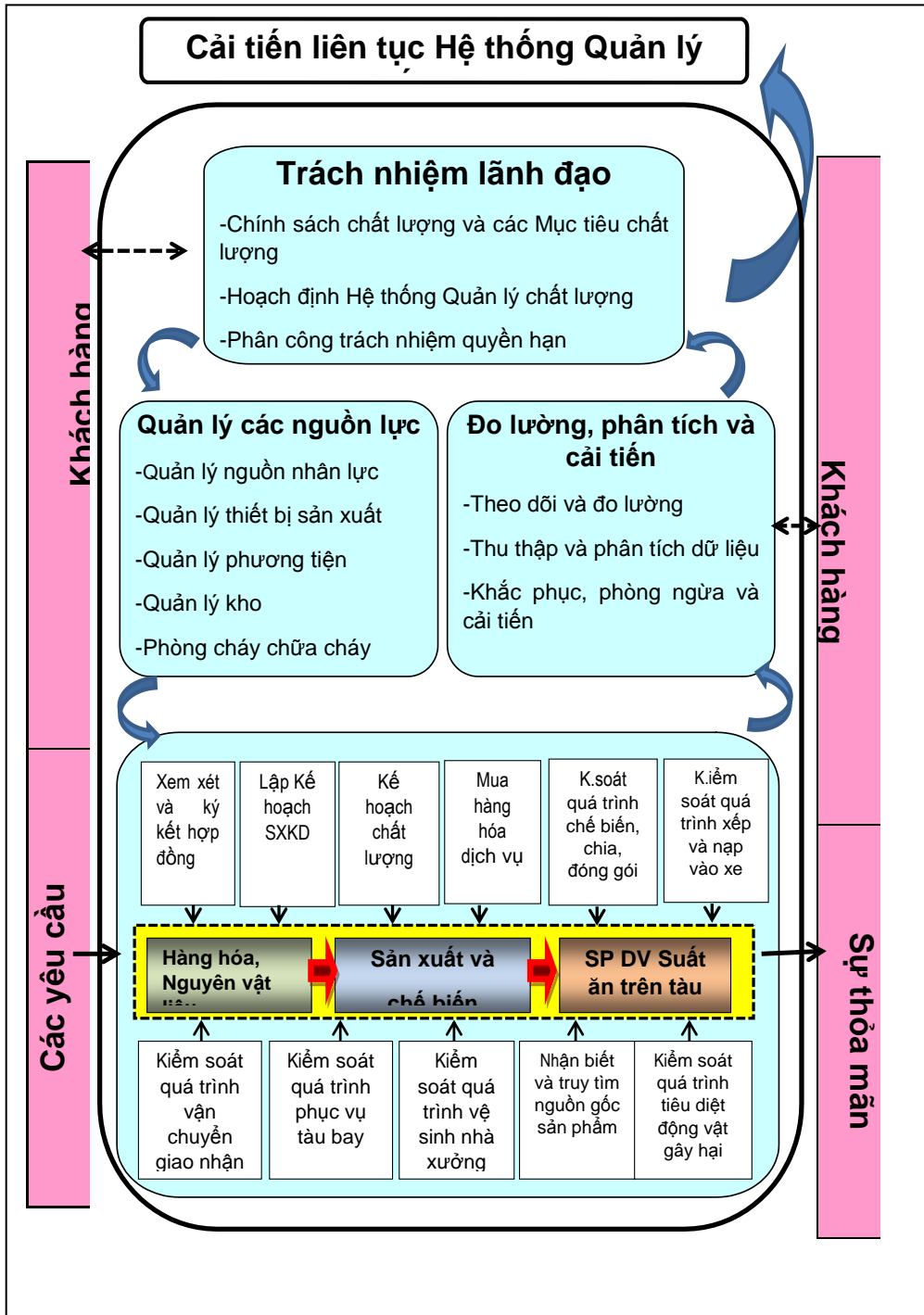
đáo phù hợp với thị hiếu khách hàng, nâng cao được doanh số bán và hạn chế tối đa lượng hàng hóa tồn kho.

Đối với lĩnh vực suất ăn, trong năm 2013, Công ty đã tăng cường và bổ sung nhân lực cho công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng là các Hãng Hàng không nước ngoài, bước đầu đạt được những đánh giá tốt từ khách hàng về công tác phục vụ và chất lượng sản phẩm cung ứng.

Trong lĩnh vực kinh doanh Ta-xi chịu rất nhiều sự cạnh tranh của các đơn vị khác đồng thời giá cước được thống nhất theo Hiệp Hội Ta –xi. Do vậy để gia tăng nguồn khách sử dụng dịch vụ của Công ty, ngoài chất lượng dịch vụ, phương tiện, công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng cực kỳ quan trọng. Hằng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch marketing với ngân sách hoạt động khá lớn (chăm sóc khách hàng : tổ chức, cá nhân...) và có đánh giá kết quả thực hiện định kỳ để có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp.

Ngoài ra, Công ty còn tham gia các Hiệp hội trong lĩnh vực kinh doanh : Hiệp hội Ta-xi; Doanh nghiệp trẻ; Hiệp hội doanh nghiệp Hàng không; Hội viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác và quảng bá hình ảnh của mình.

**Hình 2: Quy trình Kiểm soát chất lượng dịch vụ, sản phẩm**



6.8. N

**hãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Từ khi còn hoạt động theo mô hình Doanh nghiệp Nhà nước công ty đang sử dụng logo

Hiện tại Công ty đang tiến hành thay đổi lo go mới cho Công ty và đăng ký thương hiệu bổ sung cho dịch vụ Ta-xi.

### 6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 4: Một số hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

STT	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện (*)	Giá trị hợp đồng	Sản phẩm hợp đồng	Đối tác trong hợp đồng
01	01-2006/SA-MASCO	01/01/2006	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị từ 1 năm dự kiến 39 tỷ đồng	Suất ăn hạng C, Tổ bay trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...)	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam – Địa chỉ : Sân bay Gia Lâm, Tp Hà Nội
02	NN11M AS01/01	23/07/2010	6,8 tỷ đồng	Chăn dạ L2 - hạng Y	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam – Địa chỉ : Sân bay Gia Lâm, Tp Hà Nội
03	HĐ số 78/2011/SA-MASCO	12/12/2011	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị ước tính khoảng 34 tỷ đồng/năm.	Suất ăn hạng C, Y trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...) Dịch vụ thuê kho, giặt ủi	LLC NORDWIND Địa chỉ: 115035, Moscow, Sadonicheskaya 14, tòa nhà 2a, văn phòng 303, 304, 304a.
04	36/HĐK T	17/5/2012	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị từ 1 năm dự kiến 1,2 tỷ đồng	Phục vụ Tổ bay, Tiếp viên có Voucher tại nhà hàng Phục vụ xe ô tô chở tổ bay, tổ tiếp viên trong sân bay tại Cảng hàng Không Cam ranh Ăn uống tại Nhà hàng tại Đà Nẵng, Cam ranh, Phú Bài	Văn phòng khu vực MT- Hãng HK Quốc gia VN – Địa chỉ : Sân bay Quốc tế Đà Nẵng



05	16/SA- MASCO/ 2013	16/05/2013	327,6 đồng	triệu	Suất ăn hạng C, Tổ bay trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...)	Công ty Bay Dịch vụ Hàng không – VASCO – Địa chỉ : 114 Bạch Đằng – Sân bay Tân Sơn Nhất
06	Hợp đồng cung ứng suất ăn Số: 55/2013/ SA – MASCO	06/9/2013	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị (từ 06/9/2013 đến 06/9/2014)	khoảng 75 tỷ đồng/năm.	Suất ăn hạng C, Y trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...) Dịch vụ thuê kho, giặt ủi	LLC IKAR Địa chỉ: 663021, Nga, hạt Krasnoyars, vùng Yemelianovsky , Sân bay Krasnoyars, tòa nhà 2a.
07	Hợp đồng cung ứng suất ăn Số: 58/2013/ SA – MASCO	22/10/2013	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị (từ 22/10/2013 đến 22/10/2014)	2,494 tỷ đồng.	Suất ăn hạng C, Y trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...)	MG Aviation Địa chỉ: Sogucaksu Mah, Susam Sk, No: 3 07110 Aksu/ Antalya, Thổ Nhĩ Kỳ
08	Hợp đồng cung ứng suất ăn Số: 09/2014/ SA – MASCO	16/01/2014	Theo số lượng cung cấp thực tế từng ngày. Giá trị (từ 01/11/2013 đến 31/1/2014)	614 triệu đồng	Suất ăn hạng C, Y trên tàu bay Dịch vụ Hangling (xe nâng, đóng gói...)	Kharkiv Airlines Địa chỉ: 7 đường Startova, Kharkiv, Ucraina
09	Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 33/ HD- DVĐN	15/5/2014	Giá trị hợp đồng từ ngày 15/5/2014 đến ngày 31/12/2014	ước tính khoảng 1.6 tỷ	Cung cấp suất ăn, dịch vụ thuê kho, dịch vụ vận chuyển hàng hóa lên tàu bay.	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam – Địa chỉ : Sân bay Gia Lâm, Tp Hà Nội



		đồng			
10	Hợp đồng mua bán hàng hóa số NN14M AS01	16/5/2014	Giá trị Hợp đồng từ ngày 16/5/2014 đến ngày 31/12/2014 dự kiến là 9,2 tỷ đồng	Chấn hạ L2 - hạng Y, kính che mắt.	Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam – Địa chỉ : Sân bay Gia Lâm, Tp Hà Nội

(\*): Các hợp đồng trên vẫn còn hiệu lực cho đến thời điểm hiện tại. Mỗi năm được ký gia hạn Phụ lục hợp đồng.

Nguồn: MASCO

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

**Bảng 5 - Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%+/- 2013/2012	Quý I/2014
Tổng giá trị tài sản	67.969	100.220	47,45%	106.955
Doanh thu thuần	124.773	170.212	36,42%	56.689
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.835	29.407	129,12%	9.967
Lợi nhuận khác	251	1.190	374,10%	33
Lợi nhuận trước thuế	13.085	30.598	133,83%	10.001
Lợi nhuận sau thuế	9.728	22.813	134,51%	7.849
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	77,32%	89,03%	-	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 và 2013, BCTC Quý I/2014)

Tài sản năm 2013 tăng 47,5% so với năm 2012 là do tài sản ngắn hạn (phải thu khách hàng), tài sản dài hạn (mua sắm tài sản cố định) đều tăng. Nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2013, các Hãng Hàng không nước ngoài bay đến sân bay Đà Nẵng và Cam Ranh tăng mạnh, do vậy phát sinh các khoản phải thu của các khách hàng này và phải trả cho các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ cho hoạt động cung ứng suất ăn trên tàu bay. Về tài sản cố định, Công ty đã đầu tư mới nhà máy chế biến suất

ăn và các máy móc thiết bị đồng bộ để phục vụ kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh trong lĩnh vực cung ứng suất ăn. Ngoài ra Công ty cũng đầu tư mới 10 xe Innova E 07 chỗ ngồi và 17 xe Chevrolet Aveo 4 chỗ ngồi cho hoạt động kinh doanh taxi.

Doanh thu thuần năm 2013 tăng 36,42% so với năm 2012. Trong năm 2013, công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu cao trong lĩnh vực cung ứng suất ăn tại các Chi nhánh Cam Ranh và Đà Nẵng, trong khi giá vốn hàng bán tăng 34%, thấp hơn tốc độ tăng doanh thu và chi phí bán hàng giảm 23%, chi phí quản lý, chi phí tài chính đều giảm. Từ các yếu tố thuận lợi trên đã tác động tích cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2013, thể hiện ở lợi nhuận hoạt động kinh doanh năm 2013 tăng 129% so với năm 2012.

Ngoài ra, năm 2013, lợi nhuận khác của công ty là 1,19 tỷ đồng, tăng 374,1% so với năm 2012, từ các hoạt động thanh lý tài sản cố định, thu nhập từ hoạt động hỗ trợ bán hàng, nhập kho hàng tận dụng tiết kiệm chi phí. Kết quả lợi nhuận trước thuế của công ty tăng 134,51% so với năm 2012.

Kết quả doanh thu Quý 1/2014 tiếp tục tăng trưởng, bằng 33,3% doanh thu cả năm 2013, lợi nhuận trước thuế bằng 32,7% cả năm 2013. Dự kiến kết quả Quý 2/2014 còn tăng trưởng hơn Quý 1 do đây là thời gian du lịch mạnh nhất trong năm, lượng khách đi lại tại các sân bay tăng cao, làm cho hoạt động kinh doanh các dịch vụ hàng không gặp rất nhiều thuận lợi.

## **7.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2013**

### **Thuận lợi :**

Các loại hình kinh doanh truyền thống như : Chế biến và cung ứng suất ăn máy bay, kinh doanh thương mại, kinh doanh vận chuyển hành khách bằng taxi, quảng cáo, cung ứng sản phẩm nội bộ... ổn định, có mức tăng trưởng cao trở thành những loại hình kinh doanh chủ lực cốt lõi của Công ty.

VNAirlines áp dụng lịch bay mùa hè và thực hiện các chính sách marketing mới cho thị trường nội địa đặc biệt cho đường bay trực SGN-DAD. HAN-DAD đã tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng lượng cung ứng suất ăn, thêm loại hình dịch vụ vận chuyển tổ lái tiếp viên tại DAD...

Các thành phố như Đà Nẵng, Huế, Nha Trang tổ chức nhiều lễ hội (Đà Nẵng có lễ hội pháo hoa hàng năm, Nha Trang lễ hội Festival Biển...) để thu hút thêm khách du lịch từ trong và ngoài nước. Chính vì thế, lượng khách đi lại tại các sân bay DAD, HUI, CRX tăng cao, làm cho kinh doanh các dịch vụ hàng không gặp rất nhiều thuận lợi, vượt kế hoạch chỉ tiêu giao.

Sự thống nhất của HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Công ty trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh và định hướng phát triển.

## **Khó khăn :**

Sự cạnh tranh giữa các đơn vị của Công ty và các đơn vị của TCT Cảng hàng không miền Trung về kinh doanh thương mại trở nên quyết liệt hơn, tác động lớn đến định hướng chiến lược cho phát triển loại hình kinh doanh này của Công ty.

Giá nguyên nhiên vật liệu luôn biến động theo chiều hướng tăng, làm tăng chi phí trong khi giá bán sản phẩm không thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Nhà xưởng chế biến suất ăn tại DAD quá tải khi VNA tăng chuyến và thay đổi lịch bay, mặt bằng sản xuất chế biến không đáp ứng được khi lượng cung ứng cho các chuyến bay có giờ bay liền kề. Trong khi đó nhà xưởng chế biến suất ăn tại CRX, HUI chưa đạt tiêu chuẩn theo đánh giá của Ban DVTT.

Phương tiện cung ứng suất ăn, trang thiết bị chế biến và bảo quản chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn dịch vụ. Công tác bảo dưỡng sửa chữa gặp nhiều khó khăn do phương tiện đặc chủng, đối tác sửa chữa không có nhiều để lựa chọn.

Các trung tâm đào tạo tại DAD, HUI chịu nhiều sự cạnh tranh gay gắt, lưu lượng học viên thấp dẫn đến doanh thu và lợi nhuận chưa đạt theo kế hoạch. Bên cạnh đó chất lượng phương tiện, thiết bị chưa đảm bảo cho giảng dạy, hay hư hỏng phải sửa chữa nhiều (tại DAD).

Kinh doanh vận chuyển taxi có nhiều thuận lợi nhưng sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt hơn. Các hãng taxi liên tục đổi mới phương tiện và đa dạng hóa chủng loại, trong khi điều kiện đầu tư của Công ty có nhiều khó khăn. Thêm vào đó, năm 2011, Công ty chưa thực hiện được kế hoạch tăng vốn nên việc đầu tư, đổi mới hệ thống xe taxi chưa được triển khai.

## **8. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Từ khi hoạt động hàng không dân dụng trên thế giới hình thành và phát triển đến nay, hoạt động của sân bay đã có nhiều biến đổi lớn. Từ lúc sân bay đơn thuần chỉ là nơi hạ cất cánh của máy bay, đến nay hoạt động của sân bay thực sự là một hoạt động tổng hợp và phức tạp. Bắt đầu từ những hoạt động kỹ thuật, phục vụ cho máy bay đảm bảo điều kiện hạ cất cánh như cung cấp nhiên liệu, điện, sửa chữa, vệ sinh và hoạt động phục vụ hành khách...

Dựa trên hoạt động của các sân bay tiêu chuẩn hiện đại trên thế giới, các chuyên gia chia các hoạt động tại sân bay thành hai loại hình cơ bản : Hoạt động khai thác chủ yếu phục vụ lưu thông liên quan đến dòng di chuyển của tàu bay, hành khách và hoạt động thương mại. Các hoạt động khai thác chủ yếu phục vụ lưu thông liên quan đến dòng di chuyển của tàu bay, hành khách, đến việc bảo đảm an toàn cho tàu bay và người sử dụng sân bay gồm : thông tin và chỉ huy quản lý bay, thời tiết, phương tiện kỹ thuật phục vụ mặt đất, kiểm tra an ninh, cứu nạn cứu nguy.....

Các hoạt động thương mại bao gồm : cung cấp các dịch vụ, mua bán các loại hàng hóa, ngoại hối ... để phục vụ tối đa nhu cầu của hành khách và mang lại lợi nhuận cho sân bay.

Tại Việt Nam, các sân bay cũng tổ chức tương tự như các sân bay trên. Chức năng cung cấp các loại hình dịch vụ phi hàng không được giao cho 3 công ty thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam thực hiện : Công ty Dịch vụ Hàng không Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng. Như vậy, xét về mặt cơ cấu tổ chức hoạt động của một sân bay hiện đại, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng là một mắt xích trong chuỗi dây chuyền sản xuất kinh doanh của sân bay Đà Nẵng nói riêng và ngành hàng không Việt Nam nói chung.

Doanh thu của sân bay cũng chủ yếu bao gồm từ hai nhóm hoạt động trên. Việc xác định thu nhập từ các lĩnh vực trên là hết sức cần thiết để xác định chiến lược phát triển của từng sân bay nói chung và các đơn vị kinh doanh nói riêng.

Đối với thu nhập thuộc hàng không phụ thuộc chủ yếu vào tần suất, lưu lượng của tàu bay đi và đến.

Đối với thu nhập không thuộc hàng không thì có nhiều yếu tố ảnh hưởng trực tiếp hơn. Ngoài lưu lượng tàu bay, yếu tố lưu lượng hành khách đóng vai trò cốt yếu trong việc tạo ra doanh thu và thu nhập. Hành khách bao gồm khách quốc tế và khách quốc nội. Bên cạnh còn phải kể đến nhóm khách hàng không đi máy bay : người đón tiễn, nhân viên trong sân bay và cư dân địa phương.

Trong thời gian qua, tại sân bay Đà Nẵng, lưu lượng tàu bay và hành khách ngày một tăng lên nên doanh thu trong lĩnh vực phi hàng không đã được cải thiện đáng kể.

## **8.2. Triển vọng phát triển của ngành : Ngành hàng không Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội trong năm 2014.**

Sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế thế giới 2008 - 2011, thị trường hàng không quốc tế nói chung và thị trường hàng không Việt Nam đã có sự hồi phục nhanh chóng, tạo ra sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt là thị trường hàng không quốc tế đi/đến Việt Nam.

Những đánh giá tích cực của quốc tế về việc Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Thị trường hàng không VN đã phục hồi tăng trưởng.

Theo Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế, các thị trường phát triển nhanh nhất đối với các đường bay quốc tế trong giai đoạn 2009-2014 sẽ là Trung Quốc, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Việt Nam, Malaysia và Sri Lanka.

Ngày 21-2-2014, Cục Hàng không VN cho biết trong năm 2013 thị trường vận tải hàng không VN đã phục hồi tăng trưởng trở lại với kết quả khả quan. Tổng thị trường đạt 29,5 triệu hành khách và 630.000 tấn hàng hóa, tăng tương ứng 16,7% và 19,6% so với năm 2012. Trong đó thị trường nội địa đã tăng trưởng cao với 14,5 triệu hành khách, tăng 19,3% so với năm 2012. Tổng lượng khách thông qua cảng hàng

không đạt 44 triệu khách, hạ cất cánh đạt 325.000 lần, tăng tương ứng 17,5 % so với năm 2012.

Thực tế trong các năm qua thị trường hàng không nội địa và quốc tế tại các sân bay khu vực miền Trung trong các năm qua phát triển mạnh mẽ và đột biến, trong đó:

Tại sân bay Đà Nẵng : “Theo thông tin từ Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, năm 2013, trên 4,4 triệu lượt khách đã thông qua Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, tăng 40% kế hoạch. Cụ thể, số lượng hành khách ước đạt trên 4,4 triệu khách. Sản lượng hàng hóa, bưu kiện ước đạt hơn 14.000 tấn. Sản lượng cất hạ cánh ước đạt hơn 17.000 chuyến, tăng 30% so với kế hoạch. Số lượng hành khách tăng cao là nhờ nỗ lực xúc tiến mở nhiều đường bay quốc tế mới đến Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng với các nhà khai thác mới như: NordWind Air (Đà Nẵng - Nga - Đà Nẵng); Dragon Air (Đà Nẵng - Hong Kong - Đà Nẵng); Air Macao (Đà Nẵng - Macao - Đà Nẵng)... Bên cạnh đó, Cảng Hàng không quốc tế Phú Bài đóng cửa sửa chữa từ tháng 2 đến tháng 9/2013 nên một lượng hành khách có nhu cầu đi lại bằng đường hàng không đã tập trung về Cảng Hàng không quốc tế Đà Nẵng” .

Tại sân bay Cam Ranh : Năm 2012, sản lượng hàng không đạt 1.095.776 khách, 8.500 chuyến hạ cất cánh và 5.015 tấn hàng hóa. Ước tính trong năm 2013 sẽ đạt 1.488.652 khách, tăng 35,5% so với năm 2012, và 5.115 tấn hàng hóa, tăng 2% so với năm 2012. Dự báo sản lượng hàng không vẫn tiếp tục tăng trưởng cao trong những năm tới, dự kiến đạt 3.244.000 khách, 18.067 tấn hàng hóa/bưu kiện và 21.340 lượt hạ cất cánh vào năm 2024.

Để đẩy nhanh sự phục hồi và thúc đẩy thị trường hàng không tăng trưởng trở lại, ngành Hàng không Việt Nam đã tập trung thúc đẩy công tác đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo tiêu chuẩn quốc tế các cảng hàng không, sân bay... Những dự án quan trọng hiện đang được ngành đẩy nhanh tiến độ là dự án “Xây dựng Nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài”; Dự án “Xây dựng Nhà ga hàng hoá - Cảng HKQT Nội Bài”; Dự án “Mở rộng đường trục, sân đỗ ô tô và nâng cấp sân đỗ tàu bay Cảng Hàng Quốc tế Đà Nẵng”; Dự án Nhà ga HK quốc tế - Cảng HK Quốc tế Phú Quốc; Dự án “Cải tạo, nâng cấp đường HCC – Cảng HKQT Phú Bài” ...

Với triển vọng phát triển của Ngành vận tải hàng không và Vietnam Airlines, Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA) dự báo Việt Nam sẽ trở thành thị trường hàng không tăng trưởng mạnh thứ ba trên thế giới xét về lượng hành khách quốc tế và hàng hóa được vận chuyển vào năm tới, và nhanh thứ nhì về số lượng hành khách nội địa. Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam nhận định, lượng hành khách hàng không nội địa tăng 15% trong 2013 và sẽ tăng với tốc độ hai con số trong năm năm 2014, trong đó và số lượt du khách quốc tế tăng trưởng bình quân khoảng 20% mỗi năm. Đây sẽ là cơ hội cho các Công ty kinh doanh dịch vụ hàng không và phi hàng không như MAS sẽ có nhiều cơ hội phát triển và mở rộng.

<sup>3</sup> Nguồn : Cục Hàng không Việt Nam

<sup>4</sup> Nguồn : Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam



### **8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

#### *Định hướng phát triển của MASCO*

- Hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển khoa học công nghệ thông tin và hệ thống pháp lý hoàn thiện đã mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp, đồng thời cũng nảy sinh những sức ép cạnh tranh mới. Trong đó, lĩnh vực vận chuyển hàng không chịu ảnh hưởng nhanh nhất và trực tiếp. Là đơn vị cung ứng các dịch vụ hàng không, do vậy công ty cũng bị ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách cắt giảm chi phí của các Hãng hàng không, đồng thời khi Tổng công ty khai thác cảng chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, theo đó sẽ có các đơn vị kinh doanh mới của Tổng Công ty Cảng hàng không miền Trung gia nhập ngành.

- Trước những khó khăn và thách thức trên, để phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, người lao động, công ty cần phải xác định rõ sứ mạng, mục tiêu và chiến lược cụ thể để khai thác mọi khả năng, tiềm lực, lợi thế cạnh tranh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hoạt động hiệu quả.

- Chiến lược 05 năm từ 2015 – 2020 của MASCO khẳng định việc sẽ tiếp tục giữ vị thế hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung : tăng trưởng cao, chỉ số tài chính duy trì ở mức an toàn cao, các chỉ tiêu tăng trưởng bền vững, hệ thống sản phẩm, hàng hóa đa dạng, chất lượng dịch vụ cao. Dự kiến đến năm 2015, vốn điều lệ sẽ đạt trên 50 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu 55 tỷ đồng.

#### *Mục tiêu chiến lược MASCO*

- Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2020 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới : kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (ngân hàng, đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ chiếu phim, sức khỏe, giải trí khác...); kinh doanh vận chuyển du lịch, kinh doanh khách sạn.

- Dự kiến quy mô của MASCO có từ 01 đến 03 Công ty thành viên, với cơ cấu vốn góp chủ yếu là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, quy mô nhân lực từ 500 đến 700 người, tổng phương tiện taxi trên 250 đầu xe, diện tích kinh doanh 10.000m<sup>2</sup>. Cụ thể ở một số lĩnh vực sau :

+ Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay : Với năng lực và cơ sở hạ tầng hiện nay của lĩnh vực kinh doanh suất ăn trên tàu bay của Công ty : Nhà xưởng tại sân bay Đà Nẵng đã vượt ngưỡng công suất 2.000 suất / ngày, tại sân bay Huế chưa được cải tạo và đầu tư theo địa điểm mới; Phương tiện vận chuyển suất ăn hiện tại của Masco chưa đáp ứng về mặt số lượng... Để đảm bảo năng lực và chất lượng phục vụ trong thời gian đến, Công ty sẽ đầu tư mở rộng nhà xưởng và thiết bị chế biến suất ăn đồng bộ tại sân bay Đà Nẵng và Phú Bài; Đầu tư mới bổ sung số lượng xe cho hai đơn vị, dự kiến năm 2014 đầu tư thêm hai xe vận chuyển suất ăn.

+ Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ta-xi : Trong những năm qua hiệu quả kinh doanh dịch vụ Taxi mặc dù không có nhiều đột biến nhưng vẫn đảm bảo tăng trưởng ổn định, đóng góp vào từ 20%-25% lợi nhuận toàn công ty. Để đảm bảo khả năng cạnh tranh, ổn định và mở rộng sản xuất, Công ty dự kiến đầu tư bổ sung số lượng xe taxi từ 80 chiếc lên 130 chiếc trong thời gian 2014 đến 2015, trong đó năm 2014 sẽ đầu tư 32 chiếc.

- Về thị phần: Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế . Về Sân bay Đà Nẵng, MASCO sẽ có thị phần ổn định từ 50 – 60% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không. Đối với dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ta-xi phần đầu chiếm giữ 15% thị phần dịch vụ Ta-xi tại Thành phố Đà Nẵng.

- Về chức năng hoạt động : MASCO sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung.

- Về chính sách chất lượng:

- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, tiến đến áp dụng hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm HACCP ( Hazard Analysis Critical Control Points- Phân tích các mối nguy và xác định các điểm kiểm soát tới hạn).
- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, của xã hội cho hiện tại và tương lai.
- Thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
- Sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, vì mục đích cuối cùng là phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.

- Về tài chính:

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
- Tăng cường vốn cho đầu tư, đảm bảo an toàn và hoạt động hiệu quả.

- Về nhân lực:

- Gần 20 năm phát triển và trưởng thành, MASCO tự hào đã xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kết hợp hài hòa giữa truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp đã được xây dựng và vun đắp qua các thời kỳ và quy trình quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Luôn xem nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây.
- MAS luôn cam kết và đảm bảo cung cấp các điều kiện cần thiết, tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không, cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ ta-xi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên ta-xi...
- Tăng cường đầu tư và mở rộng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng ta-xi, giữ vững và phát huy lợi thế, năng lực cạnh tranh của MASCO trước các đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh và Chi nhánh Phú Bài nhằm tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận chuyển Ta-xi.
- Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty : Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; Ta-xi tại chi nhánh Phú Bài, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn và các dịch vụ tiện ích phi hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung.
- Mở rộng chức năng sản xuất, gia công may mặc hiện nay thông qua việc đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại nhằm vừa nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu của các Hãng hàng không, Hãng vận chuyển du lịch trong nước (sản phẩm chăn dạ, kính che mắt) và sản phẩm hàng hóa cho lĩnh vực thương mại tại Công ty; đặc biệt là sản phẩm may mặc mang tính thời trang, bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước.
- Cũng cố, tăng cường chất lượng bộ máy nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến 31/12/2013 tổng số lao động của Công ty là 528 người, trong đó có 376 nam và 152 nữ. Cơ cấu lao động của Công ty thể hiện như sau :

**Bảng 6 - Cơ cấu lao động năm 2013**

Phân loại lao động	Tại ngày 31/12/2013		Tại ngày 31/03/2014	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Theo trình Độ Lao động</b>	<b>528</b>	<b>100 %</b>	<b>528</b>	<b>100%</b>
1. Trình độ Đại học và trên Đại Học	92	17,42 %	94	17.80%
2. Trình độ cao đẳng	16	3,03 %	16	3.03%
3. Trình độ trung cấp	35	6,63 %	34	6.44%
4. Lao động khác ( PTTH + THCS )	385	72,92 %	384	72.73%



II. Theo tính chất của hợp đồng lao động	528	100 %	528	100%
1. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	36	6,82 %	33	6.25%
2. Hợp đồng có thời hạn từ 1-3 năm	152	28,79 %	144	27.27%
3. Hợp đồng không xác định thời hạn	340	64,39 %	351	66.48%

Nguồn: MASCO

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đối với người lao động của Công ty được áp dụng theo chuẩn mực của Bộ luật lao động. Các nội dung được thể hiện trong thỏa ước lao động của Công ty đã thể hiện chính sách ưu đãi cho người lao động, trong đó các chế độ như: chế độ lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, bảo hộ lao động... được quan tâm thực hiện tốt.

✚ **Chế độ làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08h/ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, nghỉ trưa 02h. Khi có yêu cầu công việc, người lao động có thể đăng ký làm thêm giờ nhưng không quá 4h/ngày hoặc 200h/năm phù hợp với Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty cam kết tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển Doanh nghiệp, mở rộng thị phần của Công ty, Công ty tổ chức nguồn nhân lực một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện để cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

✚ **Nghỉ phép, lễ, tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những nhân viên làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

✚ **Điều kiện làm việc:** Văn phòng công ty thoáng mát, Công ty cấp đồng phục cho CBCNV, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty cam kết xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

✚ **Đảm bảo việc làm cho người lao động:** Để giải quyết việc làm cho gần 500 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm cách đa dạng hoá ngành nghề, tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh.

✚ **Chế độ lương:** Công ty thực hiện việc chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc của nhân viên, năng lực, chức vụ, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống CBCNV.

✚ **Chế độ thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Chính sách khen thưởng hàng quý, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc, thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời để khuyến khích động viên và phát huy tinh thần sáng kiến cải tiến, nâng cao hiệu quả trong công việc, tiết

giảm chi phí, tăng tính cạnh tranh, thường đặc biệt đối với những nhân viên giỏi và có nhiều sáng kiến cải tiến công việc trong Công ty.

✚ **Bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho tất cả CBCNV. Ngoài ra, trong năm 2008, Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát ngoài nước cho 20 CBCNV đạt thành tích xuất sắc và phần đầu thường niên tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất 1 lần năm.

✚ **Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên:** Công đoàn và đoàn thanh niên công ty hoạt động khá hiệu quả tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe. Thường xuyên tổ chức đi tham quan, sinh hoạt, học tập ... nhân các ngày lễ lớn trong năm, khen thưởng cho con CBCNV trong Công ty có thành tích học tập tốt. Đoàn thanh niên là tổ chức đi đầu trong phong trào thi đua, là nơi phát triển của thanh niên tạo lực lượng quản lý kế thừa được đào tạo bài bản, vững chắc trong tương lai.

✚ Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng cam kết các chính sách đối với người lao động trong Công ty là nhất quán và luôn hướng tới người lao động để tạo một đội ngũ nguồn nhân lực được phát triển toàn diện, chuyên nghiệp và gắn bó lâu dài vì mục tiêu chung của Công ty.

✚ **Chính sách tạo nguồn nhân lực:**

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý và trình độ ngoại ngữ, tin học... Ngoài lực lượng sẵn có tại đơn vị, Công ty cũng chú trọng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển.

- **Đào tạo:** Công ty luôn luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này. Công ty kết hợp chặt chẽ giữa vấn đề đào tạo và phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Công ty tài trợ 100% chi phí học tập cũng như chế độ lương trong thời gian học tập, những nhân viên có thành tích học tập khá trở lên sẽ được khen thưởng.

## 10. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy



Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng luôn nộp đủ các khoản thuế theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế tại các thời kỳ như sau:

**Bảng 8 - Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	248.326.978	44.990.779	(45.675.316)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	623.851.706	3.387.989.917	2.151.433.414
3	Thuế thu nhập cá nhân	43.609.604	63.765.935	22.477.387
<b>Tổng cộng</b>		<b>915.788.288</b>	<b>3.496.746.631</b>	<b>2.128.235.485</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHCĐ thông qua. Số dư các quỹ qua các năm thể hiện như sau :

**Bảng 9 - Số dư các quỹ năm 2012 và năm 2013 và quý I/2014**

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
1	Quỹ dự phòng tài chính	477.082.970	477.082.970	477.082.970
2	Quỹ đầu tư phát triển	326.125.143	326.125.143	326.125.143

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)

Tổng dư nợ vay:

**+** Vay ngắn hạn

**Bảng 10 - Tình hình vay và nợ ngắn hạn của Công ty qua các năm**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
<b>Vay ngắn hạn</b>				
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng	563.240.000	1.500.840.000	1.125.630.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>563.240.000</b>	<b>1.500.840.000</b>	<b>1.125.630.000</b>

**+** (Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)

**+** Vay dài hạn

**Bảng 11 - Tình hình vay và nợ dài hạn của Công ty giai đoạn từ năm 2012 đến quý 1 năm 2013**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
<b>Vay dài hạn</b>				
1	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	1.971.350.000	4.455.410.000	7.234.528.100
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.971.350.000</b>	<b>4.455.410.000</b>	<b>7.234.528.100</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo hợp đồng vay sau:

Hợp đồng tín dụng số 214/2012/VCB-KHDN ngày 28/08/2012; số tiền vay theo Hợp đồng là : 7.845.000.000 đồng; mục đích sử dụng vốn vay là để đầu tư 18 xe Toyota Innova; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ; tài sản đảm bảo các khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay, lãi suất vay, : lãi suất thả nổi.

Tại thời điểm hiện tại, MASCO không có khoản nợ quá hạn nào.

*Tình hình công nợ hiện nay:*

**✚ Các khoản phải thu :**

**Bảng 12 - Các khoản phải thu của Công ty qua các năm**

*Đơn vị: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2012	31/12/2013	31/03/2014
<b>Các khoản phải thu</b>	<b>7.859.927.266</b>	<b>20.038.943.851</b>	<b>21.341.355.959</b>
Phải thu của khách hàng	8.384.103.192	19.414.569.042	18.921.490.943
Trả trước cho người bán	624.748.693	571.642.473	864.575.574
Các khoản phải thu khác	332.200.380	1.533.857.335	3.036.414.441
<b>Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</b>	<b>(1.481.124.999)</b>	<b>(1.481.124.999)</b>	<b>(1.481.124.999)</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)*

Phải thu khách hàng tại thời điểm 31/3/2014 là 18.921.490.943 đồng, cụ thể:

- Phải thu cung ứng dịch vụ suất ăn cho các Hãng hàng không Indochina Airlines: 1.481.124.999 đồng . Đây là khoản dự phòng phải thu ngắn hạn đối với Công ty cổ phần hàng không Đông Dương được trích lập 100% theo công văn số 320/CV-DVĐN ngày 06/11/2009 của Công ty gửi Cục Hàng không Việt Nam. Theo đó, Công ty cổ phần hàng không Đông Dương đã ngừng bay một thời gian dài và đã chính thức bị Cục Hàng không Việt Nam rút giấy phép bay. Căn cứ thực tế nêu trên, Ban Giám đốc Công ty nhận định toàn bộ khoản nợ phải thu Công ty CP Hàng không Đông Dương là không thể thu hồi được và tiến hành trích lập dự phòng 100% giá trị khoản nợ phải thu.

- Giá trị phải thu còn lại là khoản phải thu cung ứng dịch vụ suất ăn, chăn dạ, mắt kính cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Phải thu cung ứng dịch vụ suất ăn cho các Hãng hàng không nước ngoài, Phải thu các học viên học lái xe ô tô tại 2 Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô-mô Đà Nẵng và Huế, khoản phải thu bán vé máy bay. Các khoản phải thu này đều chưa đến hạn thanh toán.

- Phải thu khác tại thời điểm 31/3/2014 là 3.036.414.441 đồng, trong đó phải thu tại hai Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô mô tô Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh: 2.990.848.983 đ, đây là khoản tạm ứng trước lợi nhuận năm

2014 cho cá nhân góp vốn hợp tác kinh doanh và sẽ được bù trừ khi công ty phân phối lợi nhuận năm.

**✚ Các khoản phải trả:**

**Bảng 13 - Các khoản phải trả của Công ty qua các năm**

*Đơn vị: đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>31/12/2012</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>31/3/2014</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>21.908.025.904</b>	<b>31.372.712.412</b>	<b>34.576.085.232</b>
Vay ngắn hạn	563.240.000	1.500.840.000	1.125.630.000
Phải trả cho người bán	5.114.313.827	12.750.712.308	11.538.213.586
Người mua trả tiền trước	188.517.314	214.353.380	416.007.524
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	915.788.288	3.496.746.631	2.128.235.485
Phải trả người lao động	7.820.267.551	8.088.070.575	11.193.646.338
Chi phí phải trả	14.042.480	632.819.623	664.169.415
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.145.323.795	4.493.413.728	7.711.226.717
Quỹ khen thưởng phúc lợi	146.532.649	168.756.167	(201.043.833)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>12.752.438.734</b>	<b>15.511.196.686</b>	<b>19.003.068.574</b>
Vay và nợ dài hạn	1.971.350.000	4.455.410.000	7.234.528.100
Phải trả dài hạn khác	9.300.000.000	9.300.000.000	9.000.000.000
Doanh thu chưa thực hiện	1.481.088.734	1.755.786.686	2.768.540.474

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và BCTC quý I/2014)*

- Phải trả người bán tại ngày 31/3/2014 là 11.538.213.586 đồng gồm có:

+ ) Khoản công nợ mua hàng hóa, nguyên vật liệu của tất cả 8 đơn vị phụ thuộc của Công ty 9.280.811.214 đồng. Các khoản công nợ này chủ yếu là mua bán hàng hóa, nguyên liệu, nhiên liệu, xăng dầu phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty theo hợp đồng thanh toán trả sau, thời hạn thanh toán sau 15 ngày hoặc 30 ngày. Hiện tại Công ty không có nợ quá hạn trong việc thanh toán các khoản phải trả này.

+ ) Khoản công nợ chưa thanh toán cho nhà thầu xây dựng, cung cấp trang thiết bị nhà chế biến suất ăn Cam Ranh theo hợp đồng đến ngày 31/3/2014:



2.257.402.372 đồng. Thời hạn thanh toán sau 15 ngày kể từ ngày nghiệm thu quyết toán công trình. Công trình khởi công tháng 4 năm 2013 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 15/12/2013. Hiện nhà thầu đang làm hồ sơ, thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán.

- Phải trả người lao động tại ngày 31/3/2014 là 11.193.646.338 đồng, bao gồm khoản lương trích trước phải trả cho CBCNV Công ty trong năm 2014 là 9 tỷ đồng. Theo kế hoạch SXKD năm 2014 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng quỹ tiền lương : 37 tỷ đồng, như vậy mỗi quý tổng quỹ tiền lương bình quân được trích vào chi phí sản xuất kinh doanh: 9,25 tỷ đồng. Do quý I/2014 thường là mùa vụ hoạt động hiệu quả cao nhất trong năm, đồng thời để ổn định chi phí tương ứng với hoạt động kinh doanh mang tính thời vụ cao, nên Công ty đã chủ động cân đối và trích trước nguồn quỹ tiền lương.

- Phải trả phải nộp khác tại ngày 31/3/2014 là 7.711.226.717 đồng, gồm có phải trả cổ tức năm 2013 là 3,6 tỷ đồng, phải trả tiền trách nhiệm lái xe taxi 2 tỷ đồng và các khoản phải trả khác.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi tại ngày 31/3/2014 là âm 201.043.833 đồng là do Công ty thực hiện chi khen thưởng trong năm 2013 nhưng chưa thực hiện tạm trích Quỹ khen thưởng từ nguồn lợi nhuận năm 2013 nên đến cuối quý I/2014 quỹ này âm. Sau đại hội cổ đông thường niên năm 2014 ngày 22/5/2014, Công ty đã trích lập quỹ khen thưởng từ LN sau thuế 2013 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ là: 1,250 tỷ đồng nên quỹ KT, PL bị âm cuối quý 2/2014 sẽ không còn âm.

- Phải trả dài hạn khác tại ngày 31/03/2014 là 9 tỷ đồng, đây là vốn góp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty và các cá nhân tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng (4,1 tỷ đồng) và tại Huế (4,9 tỷ đồng).

**Bảng 14 - Doanh thu chưa thực hiện Công ty**

Doanh thu chưa thực hiện	Đơn vị: đồng		
	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
Doanh thu quảng cáo	-	288.000.000	144.000.000
DT đào tạo TT đào tạo lái xe mô tô, ô tô MASCO Đà Nẵng	1.026.267.402	1.027.194.969	1.688.331.989
DT đào tạo TT đào tạo lái xe mô tô, ô tô MASCO Huế	454.821.332	440.591.717	936.208.485
<b>Cộng</b>	<b>1.481.088.734</b>	<b>1.755.786.686</b>	<b>2.768.540.474</b>

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	1.58	1.7
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>		1.33	1.46
Nợ ngắn hạn	Lần		
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>			
+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản	Lần	0.51	0.47
+ Hệ số : Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1.04	0.88
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	Vòng	17.15	19.37
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bq	Lần	2.01	2.02
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần	%	7.8%	13.4 %
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	35.04%	52.66 %
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân	%	15.65%	27.13 %
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	10.29%	17.28%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013)

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng Quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Ông Phạm Văn Hà	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Văn Danh	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ông Lại Đức Vĩnh	Ủy viên Hội đồng quản trị

## 12.2. Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Dũng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Dương Thùy Vân	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát

## 12.3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc
2	Ông Đoàn Trọng Tiến	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Phan Hữu Tâm	Kế toán trưởng

## 12.4. Lý lịch cá nhân các thành viên Ban lãnh đạo

### 12.4.1 Hội đồng quản trị :

 Ông Nguyễn Thanh Đông – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên khai sinh	NGUYỄN THANH ĐÔNG
CMND/Hộ chiếu	201191933 cấp ngày 20/06/2002 tại CA.Tp Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/7/1963

Nơi sinh	Thành phố Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Điện Phong - Điện Bàn - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	656 - Trưng Nữ Vương - TP Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3826680
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Kế toán, Ngoại thương
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 7/1993 - 10/1994 : Cán bộ Công ty Dịch vụ Cụm cảng HK Sân bay Miền Trung</li> <li>• 11/1994 - 10/1998 : Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 11/1998 - 3/2006 : Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 4/2006 –05/2014 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 22/5/2014: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/ Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	131,724CP
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện	542.702 CP. Đại diện cho TCT Hàng không Việt Nam
Số cổ phần người có liên quan nắm giữ	
- Nguyễn Minh Anh (Em ruột)	300.000 CP
- Lê Thị Thùy Linh (Em dâu)	203.238 CP
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
Các khoản nợ đối với	Không

Công ty (nếu có)	
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

**Ông Phạm Văn Hà – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên khai sinh	<b>PHẠM VĂN HÀ</b>
CMND/Hộ chiếu	200916851 cấp ngày 19/3/1994 tại CA Tp Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/12/1966
Nơi sinh	Quốc Oai - Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Quê Xuân - Quê Sơn - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	103 Tổng Phước Phổ - TP Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3828159
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1/1993 - 11/2004: Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Thương nghiệp - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 12/2004 - 3/2006 : Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 4/2006 –05/2014: Phó Giám đốc Công ty&amp; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 22/05/2014 Phó Tổng Giám đốc Công ty&amp; Ủy viên HĐQT Công tyCP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng Quản trị /Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	39,072CP
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không

Tên của tổ chức ủy quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### **✚ Bà Nguyễn Thị Thanh Loan – Thành viên HĐQT**

Họ và tên khai sinh	<b>NGUYỄN THỊ THANH LOAN</b>
CMND/Hộ chiếu	201336259 cấp ngày 20/06/2002 tại CA TP Đà Nẵng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	20/4/1957
Nơi sinh	Phổ Cường - Đức Phổ - Quảng Ngãi
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Phổ Cường - Đức Phổ - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	K323/3 Nguyễn Tri Phương – Hòa Thuận Tây – Hải Châu – Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3250545
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 7/1993 - 12/1998 : Đội trưởng Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Cung ứng Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 1/1999 - 12/2000 : Phụ trách Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 1/2001 - 3/2006 : Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 4/2006 – 04/2012 : Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính &amp; Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 5/2012 – Nay: Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> </ul>
Chức vụ công tác tại	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng

tổ chức phát hành	không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	70.322 CP
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### Ông Nguyễn Văn Danh – Ủy viên HĐQT

Họ và tên khai sinh	<b>NGUYỄN VĂN DANH</b>
CMND/Hộ chiếu	021634814 cấp ngày 16/5/2008 tại CA Tp HCM
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/11/1965
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú	285/2 Âu Cơ – P.Phú Trung – Q.Tân Phú - TP Hồ Chí Minh
ĐT liên lạc ở cơ quan	0903333355
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 10/2002 – 02/2003: Chuyên viên Tổ tư vấn đầu tư và phát triển kinh doanh Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)</li> <li>• 03/2003- 08/2004 : Tổ phó Tổ tư vấn đầu tư và phát triển</li> </ul>



	<p>kinh doanh Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất SASCO</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 09/2004 – 06/2005 : Phó Quyền Giám đốc Chi nhánh SASCO tại Khánh Hòa</li> <li>• 07/2005 – 10/2006 : Giám đốc Chi nhánh SASCO tại Khánh Hòa</li> <li>• 11/2006 – 11/2010 : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sài Gòn Sân bay (SGA)</li> <li>• 11/2010 – Nay : Chuyên viên văn phòng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chuyên viên văn phòng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	296.391 CP
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO)
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### Ông Lại Đức Vĩnh –Thành viên HĐQT

Họ và tên khai sinh	<b>LẠI ĐỨC VĨNH</b>
CMND/Hộ chiếu	CMND: 011787275 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 07/5/2009
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	14/09/1956
Nơi sinh	Thái Bình, Việt Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Thái Bình, Việt Nam
Địa chỉ thường trú	105 A5 TT Giảng Võ – Ba Đình – Hà Nội
ĐT liên lạc ở cơ quan	090.345.6767
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh tế
Quá trình công tác	<p>8/1979 – 10/1983: Giáo viên Trường sỹ quan Tài chính Quân đội</p> <p>11/1983 – 9/1990: Trợ lý, chuyên viên, phó Đ10 Đoàn 871 Bộ Quốc phòng</p> <p>10/1990 – 03/1993: Chuyên viên Tổng công ty Hàng không Việt Nam</p> <p>4/1993 – 02/2002: Phó trưởng phòng kế toán, Trưởng phòng kế toán, Phó trưởng phòng kiểm toán nội bộ, Trưởng phòng chế độ kiểm tra Tổng công ty Hàng không Việt Nam</p> <p>04/2002 – 12/2012: Ủy viên ban kiểm soát HĐQT, Kiểm soát viên nội bộ cấp 1 Tổng công ty Hàng không Việt Nam</p> <p>01/2013 – Nay: Phó trưởng Ban kiểm soát nội bộ Tổng công ty Hàng không Việt Nam</p> <p>10/2008 – Nay: Kiêm kiểm soát viên, phụ trách KSV Công ty TNHH Kỹ thuật máy bay VAECO</p> <p>5/2013 – Nay:Kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng</p>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	<p>Phó Trưởng Ban KSNB Tổng công ty Hàng không Việt Nam</p> <p>Kiểm soát viên, phụ trách KSV Công ty TNHH Kỹ thuật máy bay VAECO</p>
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu)	542.703 cổ phần

có)	
Tên của tổ chức ủy quyền đại diện (nếu có)	Tổng công ty Hàng không Việt Nam
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### 12.4.2 Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng :

- ✚ Ông Nguyễn Thanh Đông – Tổng Giám đốc : Sơ yếu lý lịch được trình bày tại 12.4.1 phần của Hội đồng Quản trị
- ✚ Ông Phạm Văn Hà – Phó Tổng Giám đốc : Sơ yếu lý lịch được trình bày tại 12.4.1 phần của Hội đồng Quản trị
- ✚ Ông Trần Thanh Hải – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên khai sinh	TRẦN THANH HẢI
CMND/Hộ chiếu	200872984 cấp ngày 23/2/2012 tại CA Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1969
Nơi sinh	Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Hòa Hải - Hòa Vang - Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	24 - Phan Tứ - TP Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3830340
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Tài chính-Kế toán ( ĐH BKĐN ); KD Ngoại thương; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 11/1991 - 10/1993 : Kế toán TH - Cty Dịch vụ &amp; Vật Tư Lâm nghiệp Đà Nẵng</li> <li>• 11/1993 - 10/1999 : Kế toán TH - Cty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 11/1999 - 3/2006 : Kế toán trưởng - Cty Dịch vụ Hàng không SB Đà Nẵng</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 04/2006 – 7/2011: Kế toán trưởng Cty Cổ phần DV HK sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 7/2011 – 12/2011: Phó Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 01/2012 – 05/2014 : Phó Giám đốc Công ty CP DV HK sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 05/2014 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DV HK sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Phó Tổng giám đốc Cty CP Dịch vụ HK sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	36.500 CP
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

 **Ông ĐOÀN TRỌNG TIẾN - Phó Tổng Giám đốc.**

Họ và tên khai sinh	<b>ĐOÀN TRỌNG TIẾN</b>
CMND/Hộ chiếu	200914279 cấp ngày 15/10/2002 tại CA Tp Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/11/1969
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Xã Hải Dương – H. Hương Trà – Tỉnh Thừa Thiên Huế

Địa chỉ thường trú	79/4 Hải Phòng – TP Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3.830340
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị KD
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 02/1992 – 08/1994: Nhân viên XN dịch vụ xây dựng hàng không miền Trung</li> <li>• 09/1994 – 10/1996: Nhân viên phòng KH-KD Cty Dịch vụ Cùm cảng hàng không miền Trung.</li> <li>• 11/1996 – 05/2002: Trưởng Trung tâm bán vé máy bay – Cty DV cùm cảng hàng không miền Trung.</li> <li>• 06/2002 – 06/2011: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Cty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> <li>• 07/ 2011 -05/2014 : Phó Giám đốc Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 22/05/2014 – Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	229 CP
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

**✚ Ông : PHAN HỮU TÂM – Kế toán trưởng**

Họ và tên khai sinh	<b>PHAN HỮU TÂM</b>
CMND/Hộ chiếu	201453902 cấp ngày 15/9/2012 tại CATp Đà Nẵng
Giới tính	Nam

Ngày tháng năm sinh	21/05/1980
Nơi sinh	Quảng Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Hòa Thọ - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	Tổ 64 Khuê Trung – Cẩm Lệ - Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3.830340
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân tài chính – kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 08/2004 – 09/2006: Kế toán tổng hợp Công ty Thép Đà Nẵng.</li> <li>• 10/2006 – 09/2010: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.</li> <li>• 10/2010 – 11/2011: Phó trưởng phòng kế toán Cty CP Thép Đà Nẵng</li> <li>• 11/2011 – nay: Kế toán trưởng Công ty CPDV HK sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng Công ty CP dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	10.000 cổ phần
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

### 12.4.3 Ban kiểm soát

### ✚ Ông Nguyễn Dũng – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên khai sinh	<b>NGUYỄN DŨNG</b>
CMND/Hộ chiếu	201165234 cấp ngày 30/3/2000 tại CA Tp Đà Nẵng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/11/1968
Nơi sinh	Thành phố Đà Nẵng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Thành phố Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	240 - Ngô Quyền - Thành phố Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3.830340
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1993 – 3/2001 : Kế toán Công ty TNHH Sài Gòn - Công ty XNK Đà Nẵng</li> <li>• 4/2001 – 6/2002 : Phụ trách Kế toán Chi nhánh Phú bài - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 7/2002 – 4/2006 : Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 5/2006 – Nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh &amp; Trưởng ban KS Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban Kiểm soát/ Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với	Không



Công ty (nếu có)	
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### **✚ Bà Dương Thùy Vân – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên khai sinh	<b>DƯƠNG THÙY VÂN</b>
CMND/Hộ chiếu	200882065 cấp ngày 22 /5 /2003 tại CA Tp Đà Nẵng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	18/5/1968
Nơi sinh	Mê Linh - Vĩnh Phú
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Duy Phước - Duy Xuyên - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	71 - Lê Đình Lý - Thành phố Đà Nẵng
ĐT liên lạc ở cơ quan	0511.3.826824
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1993 - 11/1994 : Kế toán Xí nghiệp xây dựng Hàng không Miền Trung</li> <li>• 12/1994 - 3/2006 : Kế toán Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 4/2006 - 11/2006 : Phó Giám đốc Trung tâm sản xuất và Cung ứng suất ăn - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> <li>• 12/2006 - Nay : Giám đốc Xí nghiệp sản xuất và Cung ứng suất ăn &amp; Ủy viên Ban KS- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban Kiểm soát/Giám đốc Xí nghiệp sản xuất và Cung ứng suất ăn - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	1.850 CP

Số cổ phần được ủy quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức ủy quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

#### Ông Phạm Ngọc Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên khai sinh	<b>PHẠM NGỌC TUẤN</b>
CMND/Hộ chiếu	010451203, cấp ngày 21/8/2007, tại Hà Nội.
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/01/1960
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nguyên quán	Mỹ Đức – Hà Tây
Địa chỉ thường trú	số 18 Ngõ 169a Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.
ĐT liên lạc ở cơ quan	04.38730756
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ - Chuyên ngành kinh tế
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 4/1985 – 7/1988: Cán bộ Ngân hàng công thương quận Đống Đa-HN</li> <li>• 7/1988 – 7/1993: Cán bộ ngân hàng công thương thành phố Hà Nội</li> <li>• 7/1993 – 10/1994: Chuyên viên Ban tài chính kế toán, Hãng HKQGVN</li> <li>• 10/1994 – 9/1998: Tổ trưởng thuộc phòng kế toán, Ban TCKT, TCT HKVN</li> <li>• 9/1998 – 12/2002: Phó phòng quỹ kết, Ban TCKT, TCT HKVN</li> <li>• 12/2002 – 01/2011: Trưởng phòng thanh toán chi,</li> </ul>

	<p>Ban TCKT, TCT HKVN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ tháng 01/2011: Trưởng phòng Ngân quỹ, Ban TCK.T, TCT HKVN</li> <li>• 5/2006 – Nay: Kiêm Ủy viên HĐQT Cty CP Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ hàng không</li> <li>• 09/2009 - Nay Kiêm Thành viên HĐQT Cty TNHH Kỹ thuật máy bay</li> <li>• 5/2014 – Nay: Kiêm Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.</li> </ul>
Chức vụ công tác tại tổ chức phát hành	Ủy viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng Ngân quỹ, Ban TCKT, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam
Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không
Số cổ phần được uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Tên của tổ chức uỷ quyền đại diện (nếu có)	Không
Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có)	Không
Các lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có)	Không

### 13. Tài sản

#### 13.1. Tài sản cố định hữu hình:

**Bảng 15 - Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2013**

STT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>93,514,162,707</b>	<b>47,969,384,549</b>	<b>45,544,778,158</b>	
1	Máy móc thiết bị	3,053,248,499	585,506,815	2,467,741,684	80.82

2	Phương tiện vận tải	71,933,435,969	43,829,375,993	28,104,059,976	39.07
3	Nhà cửa, VKT	17,471,942,358	3,183,210,169	14,288,732,189	81.78
4	TSCĐ dùng trong quản lý	1,055,535,881	371,291,572	684,244,309	64.82
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>736,433,100</b>	<b>70,551,389</b>	<b>665,881,711</b>	<b>90.42</b>
1	Phần mềm quản lý	263,206,000	70,551,389	192,654,611	73.20
2	Quyền sử dụng đất (512,5m <sup>2</sup> )	473,227,100	-	473,227,100	100.00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>94,250,595,807</b>	<b>48,039,935,938</b>	<b>46,210,659,869</b>	<b>49.03</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013)

Trong năm Công ty đã thực hiện khấu hao nhanh đối với một số tài sản cố định là xe taxi và xe vận chuyển tổ lái đầu tư trước năm 2009, theo đó chi phí khấu hao trong năm 2013 tăng 2.895.350.972 đồng

**Bảng 16 - Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/03/2014**

T	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>94,672,639,707</b>	<b>50,702,200,297</b>	<b>44,033,475,410</b>	<b>46.51%</b>
1	Máy móc thiết bị	4,865,314,999	738,740,743	4,126,610,256	84.82%
2	Phương tiện vận tải	71,279,846,469	45,736,526,278	25,543,320,191	35.84%
3	Nhà cửa, VKT	17,471,942,358	3,745,790,323	13,726,152,035	78.56%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	1,055,535,881	481,142,953	637,392,928	60.39%
	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>736,433,100</b>	<b>85,599,200</b>	<b>650,833,900</b>	<b>88.38%</b>
1	Phần mềm quản lý	263,206,000	85,599,200	177,606,800	67.48%
2	Quyền sử dụng đất (512,5m <sup>2</sup> )	473,227,100	0	473,227,100	100.00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>95,409,072,807</b>	<b>50,787,799,497</b>	<b>44,684,309,310</b>	<b>46.83%</b>

### 13.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của công ty như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	31/12/2012	31/12/2013	31/3/2014
1	Chi phí xây dựng nhà chế biến suất ăn Cam Ranh	112.877.818	0	6.000.000
2	Chi phí mua xe vận chuyển suất ăn	0	15.874.444	4.655.148.968

***Trong năm 2013, công ty đã hoàn thành xây dựng nhà máy chế biến suất ăn Cam Ranh và đưa vào sử dụng.***

#### **14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2014 - 2015**

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2013, và tình hình dự kiến trong năm 2014 - 2015, Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất kế hoạch cho năm 2014, theo đó dự kiến năm 2014 công ty sẽ thực hiện với tổng doanh thu bằng 106.8%, lợi nhuận trước thuế đạt 100,3% so với năm 2013. Cơ sở xây dựng và xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và 2015 dựa trên những yếu tố cơ bản sau :

- Về cơ cấu Doanh thu và thị trường:

Doanh thu của Công ty trong những năm qua và kế hoạch năm 2014 phụ thuộc rất lớn vào cơ cấu sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Hiện nay mảng kinh doanh cung ứng suất ăn trên tàu bay đóng góp doanh thu rất lớn trong tổng doanh thu toàn Công ty, chiếm tỷ trọng gần 60%. Các mảng kinh doanh khác (thương mại, ta-xi, dạy nghề lái xe...) tương đối ổn định và không tăng trưởng đột biến như lĩnh vực cung ứng suất ăn. Do vậy mức tăng trưởng doanh thu của Công ty xây dựng trong năm 2014 và 2015 chủ yếu ở lĩnh vực cung ứng suất ăn.

Đối với lĩnh vực thương mại tại nhà ga, bên cạnh việc bị thu hồi mặt bằng, tốc độ tăng trưởng và sức mua của hành khách tại nhà ga sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phú Bài bị suy giảm. Công ty còn chịu sự cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị trong ngành và ngoài ngành.

Đối với lĩnh vực Ta-xi, đây là lĩnh vực đang chịu sự cạnh tranh khốc liệt của các Hãng Ta-xi lớn, tiềm lực mạnh trong khi Công ty chưa có sự đầu tư mở rộng tương xứng trong lĩnh vực này. Do vậy thị trường khách hàng bị chia xẻ, doanh thu không tăng trưởng. Dự kiến doanh thu tăng do đầu tư bổ sung xe ta-xi: 5,4 tỷ đồng

Các lĩnh vực dạy nghề, dịch vụ khác có xu hướng bão hòa, có xu hướng giảm sút so năm 2013. Do vậy Lợi nhuận từ hoạt động này cũng giảm sút.

Lĩnh vực kinh doanh quảng cáo do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế và sự cạnh tranh của các đơn vị trong sân bay, nên một số địa điểm cho thuê chưa khai thác được. Dự kiến đến cuối năm 2014 mới khai thác được khách hàng nên doanh thu giảm sút mạnh.

- Các nhân tố chi phí :

Nguyên nhân ảnh hưởng đến lợi nhuận kế hoạch năm 2014 tăng trưởng không tương xứng với tốc độ tăng trưởng doanh thu chủ yếu là do chi phí sản xuất kinh doanh tăng nhiều so năm 2013, là do Công ty đưa vào khai thác Công trình Nhà chế biến suất ăn Cam Ranh và một số máy móc thiết bị đồng bộ nên phát sinh một số chi phí tương ứng so với tổng mức đầu tư.

Tuy nhiên với chính sách tiết kiệm chi phí, giảm giá vốn hợp lý để tối đa hóa lợi nhuận nên trong kế hoạch phần đầu tổng chi phí sẽ giảm khoảng 1% do đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 100,31% và lợi nhuận sau thuế đạt 105,93% so với thực hiện năm 2013, số liệu cụ thể theo bảng sau đây:

**Bảng 17 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức**

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	% tăng /giảm so với năm 2013	Giá trị	% tăng /giảm so với năm 2014
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	42.725	42	42.725	0
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	184.678	8,50	206.804	11,98
Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	30.584	-0,04	34.254	10,61
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	24.078	5,55	26.967	12,00
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	13,04	-	13,04	-
Tỷ lệ LNST/VCSH (%)	56,35	-	63,12	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	50	-	55	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014)

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2014 – 2015, MASCO đã đề ra các giải pháp sau:

**Công tác quản lý và điều hành:**

-Tập trung nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính trên tinh thần thực hành tiết kiệm đi đôi với chống lãng phí, lành mạnh hóa hoạt động tài chính, tổ chức đấu thầu cung ứng hàng hóa đầu vào nhằm đảm bảo chi phí mua hàng là thấp nhất. Giám sát chặt chẽ định mức sản xuất, tiến tới việc khoán định mức ở một số khâu khó có thể kiểm soát chặt chẽ, gắn kết quả chi trả thu nhập vào kết quả và hiệu quả kinh doanh đối với một số hoạt động kinh doanh có tính tự chủ cao.

-Rà soát và củng cố các hoạt động kinh doanh hiệu quả thấp hoặc kém hiệu quả, trong trường hợp cần thiết sẽ tiến hành giải thể các bộ phận kinh doanh kém hiệu quả nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của toàn Công ty.

-Tập trung chỉ đạo xuyên suốt và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm trong lĩnh vực cung ứng suất ăn.

Một số giải pháp cụ thể như sau :

- Điều chỉnh một số đơn giá bán sản phẩm cho phù hợp với tình hình biến động của giá nguyên nhiên liệu đầu vào, theo xu hướng tăng cao, đề nghị TCT HKVN xem xét lại giá cung ứng một sản phẩm và dịch vụ nội bộ : suất ăn hạng C, Chăn dạ hạng Y, vận chuyển suất ăn, tổ lái tiếp viên...
- Phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong nhà Ga mới đàm phán và đề nghị Tổng Công ty Cảng xem xét điều chỉnh giá thuê mặt bằng phù hợp với điều kiện kinh doanh.
- Triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 tại khối văn phòng Công ty và Các đơn vị cung ứng suất ăn tại Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Bài. Thường xuyên đánh giá nội bộ của hệ thống quản lý chất lượng ISO để hoàn thiện các quy trình. Phân đầu xây dựng áp dụng và triển khai thực hiện tốt hệ thống phân tích môi nguy và kiểm soát điểm tới hạn áp dụng trong sản xuất thực phẩm HACCP trong năm 2014.
- Triển khai áp dụng cho các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện hệ thống quản lý thông tin điều hành trong toàn Công ty để thống nhất nâng cao trình độ công tác quản lý điều hành và sản xuất, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và thời gian sản xuất.
- Tăng cường kiểm tra định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành, kịp thời điều chỉnh các định mức kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế trong các đơn vị.



- Tăng cường giám sát, đánh giá tình hình SXKD của các đơn vị, phân tích những khó khăn, thuận lợi, đưa ra các giải pháp quản lý và kinh doanh có hiệu quả cao hơn.
- Công tác xây dựng và lập các dự án, phương án kinh doanh phải sát với tình hình thực tế của đơn vị, của Công ty, đồng thời phải mang lại hiệu quả khi thực hiện.
- Tăng vốn điều lệ lên 42,7 tỷ đồng để đầu tư dự án Nhà máy chế biến xuất ăn tại Sân bay Đà Nẵng. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 4/2014.

#### **Hoạt động kinh doanh :**

- Giữ vững và phát triển ổn định các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như: suất ăn, taxi, cung ứng sản phẩm nội bộ, thương mại.
- Tập trung khai thác và mở rộng các thị trường kinh doanh liên quan đến vận tải hàng không như: vận chuyển tổ lái tiếp viên, hành khách tại sân đỗ, dịch vụ trên tàu bay, dịch vụ vệ sinh trên tàu bay, vận chuyển hành khách bằng ô-tô, phục vụ chậm trễ chuyến, đại lý giao nhận vận chuyển hàng hóa...
- Tham gia hợp tác liên kết kinh doanh và góp vốn với các đơn vị cá nhân bên ngoài để phát triển SXKD đảm bảo lợi ích chung cho Công ty.
- Khai thác và mở rộng kinh doanh ngoài ngành hàng không, đặc biệt chú trọng kinh doanh đào tạo lái xe ô tô nhằm nâng cao hiệu quả cho đơn vị. Triển khai dự án đầu tư Trung tâm đăng kiểm.
- Tăng cường khai thác nguồn hàng đầu vào, tổ chức mời chào hàng cạnh tranh các nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến, hàng bách hóa, mỹ nghệ nhằm giảm giá đầu vào, đa dạng và phong phú các mặt hàng kinh doanh.
- Tích cực phát triển công tác tiếp thị, nâng cao năng lực phục vụ khách hàng và thu hút khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển phong phú các nguồn hàng hàng hóa đáp ứng thị hiếu, nhu cầu của khách hàng; xây dựng phong cách phục vụ của nhân viên theo hướng chuyên nghiệp và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

#### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu niêm yết**

Không có

### **V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/ cổ phiếu

**3. Mã chứng khoán: MAS**

4. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 3.008.816 Cổ phiếu.

5. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành :**

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 51 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định. Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân đại diện nắm giữ.

Tổng số lượng cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Hàng Không Sân bay Đà Nẵng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trên là: 1.971.264 cổ phiếu chiếm 65,23% trên vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể tiếp theo
1	Nguyễn Thanh Đông	CT HĐQT kiêm TGD	131,724	65,862
2	Lại Đức Vĩnh	Ủy viên HĐQT	-	-
3	Phạm Văn Hà	Ủy viên HĐQT kiêm PTGD	39,072	19,536
4	Nguyễn Thị Thanh Loan	Ủy viên HĐQT	70,322	35,161
5	Nguyễn Văn Danh	Ủy viên HĐQT	-	-
6	Đoàn Trọng Tiến	PTGD	229	114,5
7	Trần Thanh Hải	PTGD	36,500	18,250
8	Nguyễn Dũng	Trưởng BKS	-	-
9	Đỗ Phương Hà	Ủy viên BKS	-	-
10	Dương Thùy Vân	Ủy viên BKS	1,850	925
11	Phan Hữu Tâm	KTT	10,000	5,000

12	Nguyễn Minh Ánh	CĐL	300,000	150,000
		<b>Tổng cộng</b>	<b>589.697</b>	<b>294.849</b>

## 6. Giá trị sổ sách của cổ phiếu

Giá trị sổ sách của cổ phiếu MAS tại các thời điểm là 31/12/2012, 31/12/2013 và 31/03/2014 như sau:

**Bảng 18: Giá trị sổ sách của cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng**

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/03/2014
Tổng vốn chủ sở hữu (A)	33.308.584.443	53.335.702.777	53.376.207.624
Số lượng cổ phần đang lưu hành(B)	3.008.816	3.008.816	3.008.816
Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (C) = (A)/(B)	11.070	17.726	17.740

## 7. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của các phương pháp:

### ❖ Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này dựa trên thu nhập năm 2013 của MAS và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

### ❖ Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2013 của MAS và hệ số trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty cùng đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

### ❖ Các phương pháp khác

#### **Kết luận:**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá và tham khảo mức giá cổ phiếu CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng đang giao dịch tại thị trường UPCoM, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu sẽ do Hội đồng Quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm niêm yết.

## 8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty. Tuy nhiên khi cổ phiếu của CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thì tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% cổ phiếu niêm yết của tổ chức niêm yết

Căn cứ danh sách cổ đông CTCP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng tại thời điểm 11/06/2014 thì số lượng cổ phần do cổ đông nước ngoài nắm giữ là **38.350 cổ phần** tương đương với **1,27%**.

Các loại thuế có liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% đến năm 2013. Từ 01/01/2014 mức thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ theo mức thuế suất hiện hành.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng mức thuế suất giá trị gia tăng là 10%.
- Thuế môn bài: Công ty chịu mức thuế môn bài bậc 1 là 3 triệu đồng/năm.
- Ngoài ra, Công ty còn chịu thuế tài nguyên nước, phí sử dụng đất phi nông nghiệp, và phí bảo vệ môi trường.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán dưới một trong hai hình thức: 20% thu nhập tính thuế hoặc 0,1% giá chuyển nhượng.

## CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT NIÊM YẾT

### 1. Tổ chức kiểm toán

#### CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: Lô 78-80 đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84.511) 3655886 Fax: (84.511) 3 655887

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký đăng ký doanh nghiệp.
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
3. Phụ lục III: BCTC kiểm toán năm 2012, năm 2013, BCTC Quý I năm 2014

*Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2014*

**CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

**Họ tên, chức vụ**

**Chữ ký**

**Ông Nguyễn Thanh Đông** : Chủ tịch Hội Đồng  
Quản Trị kiêm Tổng Giám Đốc

**Ông Trần Thanh Hải**, Phó Tổng Giám đốc  
người có liên quan đến việc đăng ký niêm yết cổ  
phiếu

**Ông Nguyễn Dũng**, Trưởng Ban kiểm soát

**Ông Phan Hữu Tâm**, Kế toán trưởng